

Hôn Nhân Hạnh Phúc

(A Happy Married Life)

Nhà xuất bản ...

.... - - Hà Nội

Tel: (04)

Fax: (04)

**Công ty Cổ phần Doanh nghiệp
Xã hội SAMANTA**

16 Dương Quảng Hàm -

Cầu Giấy - HN

Website: www.samanta.vn

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Biên tập viên Nhà xuất bản:

Biên tập viên : Pháp Minh

Sửa bản in: Bảo Vĩ

Trình bày:....

Thiết kế bìa: Spro Việt Nam

LXB0013p-CIP

In 1.000 cuốn, khổ 14,5 x 20,5 cm tại Xí nghiệp In Fahasa . Số đăng ký KHXB: 492-2014/CXB/08-28/LĐ. Quyết định xuất bản số: 304/QĐ-NXBLĐXH. In xong và nộp lưu chiểu Quý II/2014.

Hòa thượng K. Sri Dhammananda

HÔN NHÂN HẠNH PHÚC

Dịch giả: Tỳ Kheo Thiện Minh



Mục Lục

*Tiểu sử Đại lão hòa thượng tiến sỹ K.SRI
DHAMMADANA MAHA NAYYKA THERA.....7*

Lời người dịch.....9

Lời giới thiệu.....13

Lời nói đầu.....19

Phần I

1. Dẫn nhập.....25

2. Bản chất của tình yêu và lạc thú.....25

3. Thực tế của đời sống vợ chồng.....27

4. Ý niệm của Phật giáo về hôn nhân.....38

5. Tình trạng khó xử của tôn giáo.....41

Phần II

6. An toàn, kính trọng và trách nhiệm.....45
7. Tục lệ đa phu thê hay
chế độ một vợ, một chồng.....69

Phần III

8. Kỹ thuật mới.....71
9. Giới luật - Đạo đức.....72
10. Đông và Tây.....76
11. Đời sống độc thân.....79
12. Tóm tắt.....83

Phụ lục

1. Giới luật dựa trên nền tảng dự do.....87
2. Trí tuệ và giới luật.....87

TIỂU SỬ ĐẠI LÃO HÒA THƯỢNG TIẾN SĨ K.SRI DHAMMANANDA MAHA NAYYAKA THERA

Đại Lão Hòa-Thượng Tiến sĩ K. Sri Dhammananda, Trưởng Lão Tăng Già Malaysia, phục vụ Phật Giáo Malaysia trên 42 năm trong các chức vụ như một vị lãnh đạo tinh thần, một học giả, một cố vấn và một thiện hữu. Ngài sanh ngày 18 Tháng Ba Năm 1919 tại làng Kirinde, tỉnh Matara phía nam Sri Lanka (Tích Lan).

Ngài khởi đầu việc học hành theo nền giáo dục thế tục khi Ngài được 7 tuổi và tuy còn nhỏ Ngài đã phát triển mối quan tâm đặc biệt đến Phật giáo. Được sự giúp đỡ của một người cậu là Sư Trưởng tại ngôi chùa địa phương và người mẹ tận tâm của Ngài, Ngài thọ Sa Di giới vào năm 12 tuổi. Ngài được đặt pháp danh là “Dhammananda” có nghĩa là “Người chứng nghiệm hạnh phúc qua Phật Pháp” .

Sau mười năm tu học chuyên về giáo lý Đức Phật, năm 26 tuổi Ngài tốt nghiệp văn bằng Ngôn Ngữ Học, Triết Lý, và Quy Tắc Pali Viện Đại Học Vidyalankara Pirivena. Ngài tốt nghiệp Cao Học Triết Lý Ấn Độ năm

1949 tại Viện Đại Học Beneres (Ba-Lã-Nại). Sau khi phục vụ 3 năm tại Sri Lanka, Ngài được tuyển chọn đi hoằng Pháp tại Malaisia.

Vào các thập niên 50 và 60, Phật Giáo bị giới trí thức Trung Hoa tại Malaisia coi rẻ và nghĩ rằng Đạo Phật chỉ là mê tín dị đoan. Qua Hội Truyền Bá Giáo Lý Phật Đà (Buddhist Missionary Society), Ngài đã phát hành các tài liệu, các loại sách về mọi phương diện của Phật Giáo và kết quả một số đông đã nhận thức được giáo lý chân chính của Đức Phật. Ngài đã phát hành các cuốn sách rất phổ thông như “Người Phật Tử Tin Gì”, “Làm Thế Nào Để Sống Khỏi Sợ Hãi và Lo Lắng”, “Hôn nhân Hạnh Phúc”, “Nhân Loại Tiến Về Đâu” và “Thiền Định - Con Đường Duy nhất”.

Tuy không phải là một nhà truyền giáo hùng biện, nhưng Ngài đã cảm hóa thành công tư tưởng của cả giới thanh niên lẫn trí thức với một lối trình bày Giáo Pháp của Đức Phật một cách rõ ràng, đơn giản và khoa học. Ngài nhận được các Văn Bằng Tiến Sĩ Danh Dự của nhiều Đại Học trên thế giới và được vua Malaisia ân thưởng tước vị Johan Setia Mahkota. Ngài cũng có, như Đức Phật mô tả, Bấy Đức hạnh cao quý của một Đại nhân trong Kinh Sakha Sutta (A.N. 4:31):

- Ngài là người đáng yêu, đáng kính trọng, học thức, là một cố vấn, một người nhẫn nại chịu nghe, thâm trầm trong đàm luận, và không bao giờ cố xúy một cách vô căn cứ.

Benny Liow Woon Khin

Lời người dịch

Hôn nhân và gia đình cũng là một vấn đề lớn được Phật Thích Ca giảng dạy trong kinh điển. Giáo lý của ngài mặc dù đặt trọng tâm trên nền tảng giải thoát, xuất ly thế gian, nhưng đệ tử của ngài đa phần còn đời sống tại gia, vì thế cho nên ngài phải có bốn phận giảng dạy cho họ sống đúng theo chánh pháp để có hạnh phúc trong gia đình.

Trước khi thành Phật, ngài cũng phải trải qua một đời sống thế tục, có vợ, có con và ngài đã làm tròn bốn phận đối với họ. Ngài sống rất hạnh phúc với Da Du Đà La, chưa bao giờ ngài làm cho hiền thê phiền lòng và ngược lại. Khi xuất gia thành chánh quả, ngài trở về hoàng cung tiếp độ phụ hoàng, hiền thê và con thơ giác ngộ chánh pháp của chư Phật. Đây là một món quà vô tiền khoáng hậu mà chưa có một người con, người chồng, người cha nào trên thế gian này thực hiện được.

Bản chất của tình yêu không phải là một chuyện xấu. Trong giáo lý của Đức Phật, ngài không có bác bỏ vấn đề nam nữ yêu nhau, nhưng ngài dạy từ lúc yêu thương đến lúc chung sống với nhau phải phù hợp với đạo lý của con người. Ngài dạy người nam và người nữ sống bên nhau phải có hạnh phúc. Hạnh phúc theo giáo lý của nhà Phật là phải có 5 giới và đồng thời ngài dạy người chồng phải có 5 bổn phận đối với người vợ, người vợ cũng vậy, 5 bổn phận này anh chị xem phần nội dung của cuốn sách này.

Anh chị thân mến,

Anh chị yêu nhau và tiến đến hôn nhân là một nhân duyên lớn. Hôn nhân này tốt hay xấu là ở chất liệu đạo đức của anh chị. Chất liệu đạo đức đó, anh chị phải có những đức hạnh: khiêm tốn, chân thật, nhẫn nại, từ bi và một tấm lòng cởi mở bao dung.

Vì thực tế trong đời sống hôn nhân sẽ có lắm chuyện phũ phàng xảy ra, nếu như anh chị đã trang bị sẵn sàng những đức hạnh đó thì chắc chắn hôn nhân của anh chị sẽ mãi mãi hạnh phúc.

Trong dân gian có câu: “Chồng giận thì vợ bớt lời, cơm sôi bớt lửa thì đời nào khê”. Như vậy yếu tố nhẫn nại và cảm thông rất quan trọng trong đời sống hôn nhân. Có nhẫn nại và cảm thông thì cuộc đời anh chị mới có hạnh phúc. Giả dụ như anh chị hay trách móc và hận thù trong tâm thì cuộc đời của anh chị sẽ đau khổ.

Nếu như hôn nhân của anh chị đau khổ và bất hạnh thì tội nghiệp cho các con. Do đó, mỗi lần gặp trở ngại trong hôn nhân, anh chị nên luôn tâm niệm rằng hạnh phúc của mình chính là hạnh phúc của các con.

Quyển sách này của Hòa Thượng Tiến sĩ K. Sri Dhammananda biên soạn để giúp ích cho đời sống hôn nhân của anh chị. Nhận thấy lợi ích của quyển sách, chúng tôi chuyển ngữ và ấn hành dưới dạng song ngữ để phổ biến đến anh chị. Phần Việt ngữ, chúng tôi được phép lược bỏ một số đoạn cho phù hợp với văn hóa Việt Nam. Nếu có khuyết điểm kính mong anh chị thông cảm và chỉ bảo để kỳ tái bản được hoàn chỉnh hơn. Hy vọng quyển sách này là người bạn chí thân trong đời sống gia đình của anh chị.

Mời anh chị đọc HÔN NHÂN HẠNH PHÚC!

Kỳ Viên Tự, mùa đông 2000

Tỳ kheo Thiện Minh

Lời giới thiệu

Trong kho tàng văn hóa của nhân loại, tình yêu-hôn nhân là một di sản vô tận, một biểu tượng cao đẹp và thanh khiết, đau khổ và đáng kiếm tìm trong thế giới con người. Những bản anh hùng ca, những bi kịch thời đại, những tuyệt tác văn chương, dường như cũng từng được bắt nguồn sáng tạo, cảm khái từ hành trình đến với tình yêu, với hôn nhân hạnh phúc, và nhà thơ hay văn nhân mãi mãi là những lữ khách trên hành trình bất tận ấy.

Từ khai thiên lập địa, con người vẫn quan niệm tình yêu và hôn nhân là một trong những mục tiêu trọng yếu của đời người. Ai cũng mong cầu, khao khát tìm thấy hạnh phúc trong cuộc sống chung, được đánh dấu bằng nhiều hình thức, nghi lễ, dựa trên nền tảng văn hóa, tập quán, tôn giáo của mỗi quốc gia, dân tộc.

Song , điều khao khát ấy có lúc cũng chính là một bi kịch của thế giới con người. Không ai ngoài họ sản sinh ra tình yêu và hôn nhân, nhưng cũng chính họ đã dựng nên những rào cản đối với ước mơ và khát vọng của chính mình. Những thể chế khắt khe của thời phong kiến trung cổ đã đặt tình yêu và hôn nhân vào trong những quy phạm ngặt nghèo, khắc nghiệt. Tình yêu - hôn nhân bị vây bủa bởi chủng tộc màu da, bởi tín ngưỡng tôn giáo, bởi đẳng cấp giàu nghèo, bởi những lễ giáo gia đình xã hội... kéo theo đằng sau nó những bi kịch của đời người trong sự chịu đựng, câm lặng. Những khái niệm, những thành ngữ “bất hủ” của một thời như Giao hôn chi bút, cha mẹ đặt đâu con ngồi đấy, Môn đăng hộ đối hay lệ Tảo hôn đã hủy diệt một cách oan uổng hạnh phúc của bao cuộc đời son trẻ, bao khát vọng nhân bản của con người.

Bước sang thời đại tiến bộ, con người phần nào được giải phóng ra khỏi những rào cản nói trên. Những phát minh mới trong lãnh vực khoa học kỹ thuật kéo theo sự thay đổi về nhịp điệu của đời sống xã hội, đã hội đủ điều kiện, khả năng để con người chuyển hóa luôn lối nghĩ, cách nhìn về tình yêu - hôn nhân ngày nay. Nhiều thủ tục vô lý đã không còn tồn tại, nhiều quan niệm về tình yêu - hôn nhân đã được gắn liền với mục đích kiến tạo một đời sống mới, thích nghi với môi trường mới.

Song từ đây, rẽ hướng sang một trạng thái tình khác, tình yêu và hôn nhân lại đối diện với những vấn đề thời đại khi sự phức tạp, sự hụt hẫng, sự đổ vỡ của thế giới nội tâm và những bức xúc tình cảm trước dòng chảy ào ạt của cuộc sống thực tại. Con người lại đứng trước những báo động đỏ, đó là sự va chạm và cọ sát với một cuộc chạy đua giữa những giá trị đích thực của tình yêu hôn nhân với mặt trái của đời sống văn minh vật chất. Những 'sản phẩm' có nhãn hiệu như: Sống thử - tiền hôn nhân, li hôn, li dị, tự do cá nhân... đã làm chóng mặt các chuyên gia tư vấn tâm lý, những nhà xã hội học, giáo dục học, cũng như trở lại làm mệt mỏi hơn, lo ngại hơn với chính đời sống của mỗi cá nhân con người. Chưa bao giờ, khi con người càng hối hả chuyển giao những công trình cho thế kỷ mới, thì cũng là lúc họ tất bật hơn, day dứt hơn với một góc tình yêu và gìn giữ đời sống hôn nhân của mình...

Và không chỉ bó gọn trong những điều sơ sài nêu trên, cuốn HÔN NHÂN HẠNH PHÚC của Tiến sĩ DHAMMANANDA do Tỳ kheo Thiện Minh dịch đã ra đời, như một phép đối chứng, biện giải về tình yêu hôn nhân dưới góc nhìn Phật giáo. Những góc ngách trong tình cảm con người, những khái niệm về tình yêu - hôn nhân, những vấn nạn tràn lan trong đời sống hôn nhân - tình yêu cùng với những giới luật của nhà Phật... đã

được Đức Thế Tôn trình bày, lý giải một cách xác đáng, khúc chiết và khách quan. Và ngay khi phân tích lý giải, ngài đã chỉ ra đâu là nguyên nhân, đâu là hệ quả tất yếu của đời sống tình cảm này. Tính biện chứng của vấn đề nằm ngay trong những lập luận của Đức Thế Tôn cũng như cách trình bày của người viết lẫn người dịch. Hãy nghe một lời dẫn giải của Đức Phật để thấy quan điểm nhân bản của ngài: “-Nếu một người đàn ông có thể tìm được một người vợ, người phụ nữ thích hợp và hiểu biết và người phụ nữ có thể tìm được một người đàn ông thích hợp và hiểu biết, thì cả hai thực sự may mắn”.

Rõ ràng, để nhận thức về một tình yêu đích thực cũng như xây đắp một đời sống hôn nhân hạnh phúc, không phải là điều rõ ràng, song nếu biết phân định đâu là bản chất và thực tế, đâu là bản năng vô thức đâu là trách nhiệm và giới hạn đạo đức thì con người sẽ không bị quẩn chặt trong những bi kịch luẩn quẩn. Tác giả quyển sách dường như không né tránh cả những điều sâu kín trong khối bản thể tự nhiên và bản thể tâm thức của con người, và cũng không hề phủ nhận những giá trị truyền thống cũng như những hiện tượng phát sinh của xã hội hiện đại. Vấn đề quan trọng là sau khi lý giải nguồn gốc từ Đông sang Tây, từ xưa đến nay để thống nhất quan niệm và đi đến những biện pháp xử lý khoa

học và khách quan. Vì thế hy vọng quyển sách HÔN NHÂN HẠNH PHÚC này sẽ là những hành trang cho những bạn trẻ lần đầu chạm gót trên con đường gay go, phức tạp của đời người lắm chông gai nhưng cũng đầy hoa thơm cỏ lạ.

Cuốn sách nhỏ cũng là nơi khơi nguồn tìm về hạnh phúc thiêng liêng không thể thiếu được, nơi mầm sống bắt đầu và tiếp tục trưởng thành, nơi con người sinh ra và tận hưởng cả những nỗi đau ngọt ngào lẫn niềm vui nhân thế...

Xin trân trọng giới thiệu cùng bạn đọc!

NSUT-Tiến Sĩ Bạch Tuyết

Lời nói đầu

Từ thời xa xưa, con người đã bị ám ảnh với sự theo đuổi hạnh phúc trong cuộc sống, từ khi còn nằm trong nôi cho tới lúc lia đời. Con người hành động và phấn đấu cật lực để đạt được hạnh phúc, nhưng lại thường không hiểu biết được ý nghĩa chính xác của hạnh phúc là gì bởi vì con người không biết hết được bản chất của cuộc sống. Mặc dầu tất cả các tôn giáo đều mang đến những lời khuyên cũng như lời dạy môn đồ của họ đoàn kết để đạt được hạnh phúc trong cuộc sống, nhưng phần đông những lời dạy này bị bỏ qua do lòng ham muốn, sân hận và ảo tưởng của con người. Nhiều người đã trải qua những điều thất vọng, chán nản hoặc khổ đau, họ hy vọng và cầu nguyện tìm cho được hạnh phúc trong đời sống hiện tiền và kiếp lai sinh, những người khác mặc dù có được nhiều hạnh phúc trên thế gian, nhưng vẫn chưa hài lòng và

khao khát mong tìm một thứ hạnh phúc bất diệt ở cõi trời khi lia khỏi thế gian này. Đối với một người bình thường, như một đứa trẻ chẳng hạn thì thật khó khăn để phân biệt giữa niềm vui và hạnh phúc. Đối với đứa bé, điều mang lại niềm vui chính là điều mang lại hạnh phúc và hạnh phúc là được cảm nhận được niềm vui.

Thông thường, chúng ta cho rằng những ngày thơ ấu là quãng thời gian hạnh phúc. Nhưng thực tế, khi còn bé chúng ta không hiểu được hạnh phúc là gì. Sống trong sự đùm bọc của bố mẹ, chúng ta nếm qua những niềm vui liên tục mà không chút nghi ngờ về nguồn vui đến với chúng ta. Khi chúng ta bước vào tuổi trưởng thành, những đổi thay diễn ra trong tấm thân cho chúng ta nhận biết sự hiện hữu của giống khác phái và chúng ta bắt đầu cảm nhận một hình thức thu hút mới, tạo nên những cảm xúc bởi dao động. Cùng lúc ấy, sự tò mò lôi kéo chúng ta khám phá những sự kiện của cuộc sống, qua sự thảo luận rõ ràng và đọc sách. Trước đó lâu rồi, chúng ta khám phá ra bản thân mình đang đứng trước ngưỡng cửa tuổi trưởng thành, thời điểm quyết định trong cuộc sống của chúng ta khi tìm một người bạn đời thích hợp để bắt đầu một mối quan hệ mới - mối quan hệ mà qua đó, những phẩm chất của chúng ta luôn bị thử thách.

Tình yêu, tình dục, và sau đó là hôn nhân trở thành những vấn đề vô cùng quan trọng sẽ quyết định phẩm chất của cuộc sống hôn nhân mà chúng ta sẽ gặp.

Thế hệ trẻ ngày nay có những cá tính khác biệt do những ảnh hưởng của tư tưởng phương Tây, được tuyên truyền qua hệ thống truyền thanh đại chúng chẳng hạn như sách báo, tạp chí, truyền hình video và phim ảnh, dẫn đến kết quả là có những ý tưởng méo mó về tình yêu, tình dục và hôn nhân. Nền đạo đức và những giá trị lâu đời của “phương Đông” đang dần dần bị bào mòn trong sự đối mặt với những ảnh hưởng này. Những điều chưa từng diễn ra hay chưa từng được nghe nói tới trong các thế hệ trước đây giờ đã trở nên thông dụng trong giới trẻ hiện nay. Thực sự có phải những ảnh hưởng của phương Tây chịu trách nhiệm đối với tình trạng của những vấn đề đáng quan tâm này hoặc có phải bố mẹ bị đổ lỗi về những hành động sai trái của con cái họ vì không kiểm soát đúng đắn và không có sự giám sát con em thích đáng ? Trong cuốn sách này, điều cần được nói lên là hầu hết những chương trình Ti vi và phim ảnh không trình bày cách sống mà hầu hết những con người tốt đẹp ở phương Tây suy nghĩ hoặc cư xử và dẫn đo. Có một số lượng lớn những cặp vợ chồng đáng kính thầm lặng là những người mộ đạo sâu xa

và “bảo thủ” về tình yêu, tình dục và hôn nhân như bất cứ cặp vợ chồng “phương Đông” nào. Nếu lớp trẻ muốn bắt chước người phương Tây, họ được khuyên bảo là nên bắt chước “đại đa số những người thầm lặng này, những người không khác biệt với người láng giềng đáng kính đang sống bên cạnh họ.

Đời sống hiện đại bị lo âu với tất cả mọi hình thức căng thẳng và “stress”. Chắc chắn rằng sự căng thẳng stress thường tạo nên những vấn đề trong các cuộc hôn nhân. Nếu có một sự phân tích chính xác những nguyên nhân chính của các vấn đề xã hội là chuyện quan hệ tình dục trước khi đi đến kết hôn, có thai trước tuổi vị thành niên, những cuộc hôn nhân bất hạnh và ly dị, đánh đập, cư xử tệ bạc với vợ con, chúng ta khám phá rõ ràng rằng: phần chủ yếu liên quan đến lòng ích kỷ và thiếu tính nhường nhịn, lòng khoan dung và sự hiểu biết lẫn nhau. Trong kinh Sīgalovāda, Đức Phật đưa ra lời khuyên tốt làm cách nào để duy trì được sự êm ấm và hòa thuận trong gia đình giữa người chồng và vợ để đạt được một cuộc sống hôn nhân hạnh phúc. Trách nhiệm của bậc làm cha mẹ đối với con cái và ngược lại bốn phận con cái đối với cha mẹ cũng được đề cập thật rõ ràng trong bản kinh (Suttā) như là kim chỉ nam hữu ích để đạt được một gia đình hạnh phúc. Trong cuốn sách này,

tác giả nhấn mạnh điểm cơ bản rằng hôn nhân là sự kết hợp của hai cá nhân và sự kết hợp này sẽ tốt đẹp và phát triển khi những cá nhân liên hệ đến nó phát triển. Theo quan điểm Phật giáo, hôn nhân có nghĩa sự hiểu biết và tôn trọng sự riêng tư và tín ngưỡng của nhau.

Thời gian này là cơ hội tốt nhất cho việc xuất bản cuốn sách nói về bản chất hôn nhân cho các tín đồ Phật giáo, đặc biệt dành cho lớp trẻ, với một sự hiểu biết rõ ràng về những vấn đề quan trọng của cuộc sống như là tình yêu, tình dục và hôn nhân không chỉ giúp họ sống một cuộc sống hôn nhân hạnh phúc, mà còn giúp họ sống một cuộc sống an vui thoải mái.

Tan Teik Beng

Phần I

1. DẪN NHẬP

Theo quan điểm đạo Phật, hôn nhân không phải là thánh thiện cũng không xấu xa. Phật giáo không xem hôn nhân như là một bổn phận tôn giáo mà cũng không phải một lễ ban phước được an bài nơi cõi Trời. Người bi quan nói rằng trong lúc một số người tin rằng hôn nhân là do trời sắp đặt, những người khác lại nói nó cũng đã được ghi vào sổ ở cõi Âm ty địa ngục! Hôn nhân là một bổn phận cá nhân và xã hội, nó không phải là bắt buộc. Người đàn ông hoặc người phụ nữ có quyền tự do kết hôn hoặc ở độc thân. Điều này không có nghĩa là Phật giáo chống lại hôn nhân. Không ai trên thế gian này nói hôn nhân là điều tồi tệ, cũng chẳng có tôn giáo nào chống lại hôn nhân.

Thực tế, tất cả mọi sinh vật thành hình là do kết quả của đời sống tình dục. Giữa nhân loại, tập tục hôn nhân đã xảy ra, qua đó xã hội loài người đảm bảo được sự tồn tại và mặc nhiên lớp trẻ cần được quan tâm chăm sóc. Sự kiện này dựa trên sự tranh cãi cho rằng trẻ con được sanh ra do bởi dục lạc, nên chắc chắn cha mẹ chúng phải có trách nhiệm giáo dục, ít nhất cho tới khi chúng trưởng thành. Và hôn nhân đảm bảo rằng trách nhiệm này cần được ủng hộ và thực thi.

Một xã hội phát triển qua một mạng lưới của những mối quan hệ có mối liên kết và hỗ trợ lẫn nhau. Mỗi mối quan hệ là một sự cam kết chân thành để hỗ trợ và bảo vệ những người khác trong một nhóm hoặc một cộng đồng. Hôn nhân đóng một vai trò quan trọng trong mạng lưới của những mối quan hệ đem lại sự hỗ trợ và bảo vệ. Một cuộc hôn nhân tốt đẹp cần phải được nuôi dưỡng và phát huy dần dần từ sự hiểu biết chứ không phải bốc đồng, từ lòng chân thành thật sự chứ không phải là sự thỏa mãn nhất thời. Tập quán hôn nhân mang lại một nền tảng tốt đẹp cho sự phát triển văn hóa, một sự kết hợp đầy thú vị giữa hai cá nhân được chăm sóc và thoát khỏi cô đơn, mất mát và sợ hãi. Trong hôn nhân, người này phát huy một vai trò kết hợp hài hòa, đem lại sức mạnh và dũng khí cho người kia, mỗi người thể hiện sự nhận thức đầy thông cảm và giúp đỡ người khác

trong việc chăm sóc và cung cấp cho gia đình. Đừng có ý tưởng cho là đàn ông hoặc đàn bà là kẻ cả - người này kết hợp hài hòa với người kia, hôn nhân là một sự kết hợp bình đẳng, dịu dàng, bao dung, và an vui.

Trong nhà Phật, người ta có thể tìm thấy tất cả những lời khuyên cần thiết để người ấy có thể sống một cuộc sống hôn nhân hạnh phúc. Mọi người đừng bỏ qua lời dạy của đấng Giác Ngộ nếu thật sự muốn có một cuộc hôn nhân hạnh phúc. Trong những bài pháp của ngài, Đức Phật có nhiều lời dạy khác nhau cho những cặp vợ chồng và cho những ai đang có ý định lập gia đình. Đức Phật đã dạy rằng: “Nếu một người đàn ông có thể tìm được một người vợ, người phụ nữ thích hợp và hiểu biết và người phụ nữ có thể tìm được một người đàn ông thích hợp và hiểu biết, thì cả hai thật sự may mắn.”

2. BẢN CHẤT CỦA TÌNH YÊU VÀ LẠC THÚ

Tình yêu

Có nhiều khuôn mẫu tình yêu khác nhau, và chúng được thể hiện khác biệt nhau như tình mẫu tử, tình phụ tử, tình huynh đệ, tình cảm, tình dục, tình yêu vị kỷ, và tình yêu vô lượng.

Nếu người ta chỉ phát huy tính nhục dục hoặc tình yêu ích kỷ đem lại cho người khác thì loại tình yêu này

không thể bền vững. Trong mỗi quan hệ thương yêu chân thật, một người chồng chỉ quan tâm tới những khía cạnh tình yêu xác thịt, luôn nghĩ đến một người phụ nữ trẻ đẹp hơn. Loại tình yêu đó là tình yêu thú vật hoặc lòng dâm dục. Nếu một người đàn ông thật sự phát huy tình yêu như là một sự biểu hiện mối quan tâm của con người với một con người, người này sẽ không đặt nặng vẻ đẹp bên ngoài và sự thu hút về thể xác của người phối ngẫu của mình. Vẻ đẹp và sự hấp dẫn của người phối ngẫu sẽ ở trong trái tim và tâm (hồn) của anh ta. Nếu người vợ theo giáo pháp Đức Phật thì cô ta sẽ không bao giờ bỏ bê người chồng của mình ngay cả khi anh ta già cả, nghèo khó hoặc bệnh tật.

“Tôi lo ngại rằng các cô gái tân thời sẽ muốn trở thành nàng Juliet để có một tá chàng Romeo. Cô ta thích phiêu lưu trong tình yêu ... Người con gái tân thời mặc quần áo không phải để bảo vệ thân thể khỏi nắng mưa, gió rét, mà là để thu hút sự chú ý. Cô ta nâng cao bản chất bằng cách tô điểm thân xác và trông có vẻ khác thường.”
- (Gandhi)

Tình dục

Bản thân tình dục không phải là “xấu xa”. Nhưng sự cảm dỗ và tham ái của nó đã quấy rầy sự an lạc của tâm, và như thế không dẫn đến sự phát triển tâm linh.

Trong tình huống lý tưởng, tình dục là kết quả của một mối quan hệ tình cảm sâu sắc, ở đây cả hai bên cho và nhận bình đẳng.

Sự mô tả về tình yêu bởi những tập đoàn thương mại qua hệ thống thông tin đại chúng theo chúng ta cho rằng “văn hóa phương Tây không phải là tình yêu thật sự”. Khi một con thú hoang muốn tình dục, nó tỏ “tình yêu” của nó, nhưng sau khi thỏa mãn tình dục, nó liền quên đi cái “chữ tình”. Đối với loài thú, tình dục chỉ là bản năng cần thiết đưa đến sự sinh sản. Nhưng con người có nhiều điều để dâng hiến hơn trong khái niệm của tình yêu. Bổn phận và trách nhiệm là những thành phần quan trọng để duy trì sự hòa hợp, đoàn kết và hiểu biết trong một mối quan hệ giữa nhân loại.

Tình dục không phải là thành phần quan trọng nhất đối với hạnh phúc trong cuộc sống hôn nhân. Những người đã trở thành những kẻ nô lệ cho tình dục chỉ làm tan mất tình yêu và lòng nhân đạo trong hôn nhân. Ngoài điều đó ra, người phụ nữ phải ngừng ngay ý nghĩ xem mình như là một món đồ vật cho lòng ham muốn của người đàn ông. Biện pháp khắc phục này nằm trong tay của phụ nữ hơn của người đàn ông. Cô ta phải từ chối việc trang điểm bản thân chỉ để làm hài lòng người đàn ông, ngay cả người chồng mình. Nếu cô ta muốn trở thành một người bình đẳng với một người

đàn ông, thì cô ta phải ăn mặc để chân giá trị của mình được nâng cao và không bị trở thành một biểu tượng tình dục.

“Hôn nhân luôn chỉ cốt để thỏa mãn lòng ham muốn thì không phải hôn nhân. Nó là tính dâm dăng.”
- (Gandhi)

Thật sự tình yêu là sản phẩm của tình dục, nhưng điều trái ngược tương tự đúng như vậy: Tình dục là một biểu hiện của tình yêu. Trong cuộc sống hôn nhân hạnh phúc lý tưởng, cả tình yêu lẫn tình dục không thể tách rời nhau.

Sự giải thích của Đức Phật

Nếu chúng ta nghiên cứu giáo pháp của Đức Phật về những tình cảm mà người đàn ông và đàn bà dành cho nhau, Đức Phật dạy rằng ngài chưa bao giờ thấy bất cứ đối tượng nào trong thế gian này lại thu hút sự chú ý của người đàn ông hơn là hình ảnh người đàn bà. Cùng lúc ấy sự thu hút chính đối với người phụ nữ là hình ảnh người đàn ông. Theo tự nhiên có nghĩa là, người đàn ông và người đàn bà đem lại cho nhau lạc thú trần tục. Họ không thể đạt được hạnh phúc này ở những đối tượng khác. Khi quan sát cẩn thận, chúng ta nhận thấy rằng trong tất những sự việc đem lại khoái lạc, không có đối tượng nào khác có thể làm thỏa mãn ngũ căn cùng một lúc ngoài hình ảnh của người đàn ông, và đàn bà.

Người Hy Lạp cổ đã biết được điều này khi họ nói rằng, khởi thủy của đàn ông và đàn bà là một, họ bị tách rời và hai phần được chia sẻ ra đó liên tục tìm kiếm để tái hợp lại.

Lạc thú

Theo tự nhiên, những người trẻ tuổi thích được hưởng thụ những niềm lạc thú trần tục mà chúng có thể là những điều tốt lẫn xấu. Những điều tốt như là sự thưởng thức âm nhạc, thi ca, khiêu vũ múa hát, thức ăn ngon, mặc đẹp và những theo đuổi tương tự thật sự không gây nguy hại cho cơ thể. Chúng chỉ làm cho chúng ta xao lãng không thấy được bản chất mong manh và bấp bênh của sự hiện hữu và do đó làm cho con người chúng ta không thể cảm nhận được bản chất thật của bản Ngã.

Ngũ quan và những cảm giác của người trẻ tuổi hết sức nhạy bén và tinh anh, họ rất thích được thỏa mãn ngũ căn. Hầu như mỗi ngày, họ dự tính và suy nghĩ về những phương cách để thỏa mãn dục lạc. Bởi chính ngay bản chất của cuộc sống, người ta chẳng bao giờ hoàn toàn thỏa mãn với bất cứ những khoái lạc mà chúng ta đã trải qua và kết quả bởi ham muốn đã liên tục chỉ tạo nên những sự khắc khoải và lo âu.

Khi một người không còn khát khao dục lạc và không tìm kiếm sự thoải mái xác thân cùng với người khác phái thì nhu cầu lập gia đình không còn phát sinh. Khổ đau và lạc thú trần tục đều là kết quả của lòng ham muốn, chấp thủ và cảm xúc. Nếu cố gắng kiểm soát và đè nén những cảm xúc của mình bằng cách bắt chước những phương sách xa rời thực tế thì chúng ta chỉ tạo nên những bằng hoại trong thân tâm của mình. Do đó, chúng ta phải biết làm cách nào để điều khiển và kiểm soát sự đam mê của con người mình. Không cư xử tệ bạc hoặc sử dụng sai trái sự đam mê này, chúng ta có thể huấn luyện những nỗi khát khao của mình thông qua sự hiểu biết đúng đắn.

3. THỰC TẾ CỦA ĐỜI SỐNG VỢ CHỒNG

John J. Robinson trong cuốn sách của mình với nhan đề “Of Suchness” đã đưa ra lời khuyên sau đây về tình yêu, tình dục và hôn nhân. “Hãy cẩn thận và khôn ngoan: việc lập gia đình dễ dàng hơn nhiều so với ở độc thân”. Nếu bạn có một người bạn đời đúng mực, đó là bạn đang sống ở cõi thiên đàng; nhưng nếu không, bạn sẽ trải qua một ngày 24 giờ trong địa ngục. Điều này đã liên tục bám víu bạn, có lẽ nó là một trong nhiều điều cay đắng nhất trong cuộc đời. Cuộc đời thật là lạ lùng. Đôi lúc, bạn tự biết trong tâm mình khi tìm được một

người ưng ý. Điều đó không chỉ là sự mê đắm trong khoảnh khắc. Nhưng sự thúc đẩy mạnh mẽ của tình dục lại lôi kéo những người trẻ tuổi làm những hành động mù quáng và người ta không thể tin tưởng quá nhiều vào cảm xúc của mình. Điều này thực sự vẫn thường xảy ra, đặc biệt khi ai đó uống rượu và bị say; thì sau đó một người đàn bà dơ bẩn nhếch nhác trong quán rượu mờ tối có thể trông giống như thần Vệ Nữ (Venus) và những nét duyên dáng của cô ta khiến người đó không cưỡng lại được. Tình yêu thì có nhiều ý nghĩa hơn tình dục – vốn là nền tảng sinh học giữa người đàn ông và đàn bà. Tình yêu và tình dục đan xen và hòa lẫn với nhau.”

Các Vấn Đề

Hầu như mỗi ngày, chúng ta thường nghe mọi người than phiền về những cuộc hôn nhân của họ. Chúng ta thật sự ít khi nghe những câu chuyện về một cuộc hôn nhân hạnh phúc. Lớp người trẻ tuổi đọc cuốn tiểu thuyết tình cảm lãng mạn và xem những cuốn phim trữ tình thường đi đến kết luận (sai lầm) rằng hôn nhân là một khu vườn hoa hồng. Nhưng bất hạnh thay, hôn nhân không ngọt ngào như người ta tưởng. Hôn nhân có liên hệ với nhiều vấn đề và người ta phải nhớ rằng khi sắp lập gia đình, họ sẽ phải đối mặt với những khó

khăn và trách nhiệm mà họ chưa bao giờ nghĩ tới hoặc cảm nhận thấy.

Mọi người thường nghĩ rằng kết hôn là một bổn phận và hôn nhân là một sự kiện quan trọng trong cuộc đời của họ. Tuy vậy, để đảm bảo một cuộc hôn nhân tốt đẹp, một cặp vợ chồng phải hòa thuận trong cuộc sống lứa đôi, bằng cách giảm thiểu bất cứ những gì khác biệt có thể xảy ra giữa hai người. Một người bi quan nói về các vấn đề trong hôn nhân gia đình như sau: chỉ có thể có một cuộc sống hôn nhân an vui nếu như cuộc hôn nhân đó xảy ra giữa một người vợ mù và một người chồng điếc, bởi vì người vợ mù không thể trông thấy những lỗi lầm của người chồng và ngược lại người chồng điếc không thể nghe lời oán thán trách móc của người vợ.

Chia sẻ và Tin tưởng

Một trong những nguyên nhân chính của các vấn đề hôn nhân là sự nghi ngờ và mất lòng tin. Hôn nhân là một điều tốt lành nhưng nhiều người cho nó là điều tai họa do thiếu hiểu biết.

Cả người chồng lẫn người vợ phải tỏ bày sự tin tưởng lẫn nhau và cố gắng không có những điều bí mật giữa hai người. Những điều giấu kín tạo nên sự nghi ngờ, nghi ngờ dẫn đến ghen tuông, ghen tuông tạo nên

hòn giận, hòn giận tạo nên hận thù và hận thù có thể dẫn đến sự chia lìa, tự sát hoặc thậm chí bị giết.

Nếu một cặp vợ chồng có thể chia sẻ nỗi đau khổ và niềm vui trong đời sống hàng ngày của họ, họ có thể củng cố cho nhau và giảm thiểu những lời than vãn trách móc. Như vậy, người vợ, hoặc chồng đừng mong đợi chỉ hưởng những niềm vui bởi vì họ sẽ phải đối mặt với rất nhiều nỗi đón đau và thử thách. Họ phải có một ý chí mạnh mẽ để giảm bớt gánh nặng và những sự hiểu lầm. Những vấn đề được đem ra bàn thảo với nhau sẽ mang lại cho họ niềm tin để chung sống với sự hiểu biết tốt đẹp hơn.

Đàn ông và đàn bà cần sự thoải mái với nhau khi đương đầu với những vấn đề và khó khăn. Những cảm giác mất an toàn và dao động sẽ biến mất và cuộc sống sẽ càng có ý nghĩa hơn, hạnh phúc và thú vị hơn nếu như có ai đó sẵn lòng chia sẻ gánh nặng của kẻ khác.

Mù quáng vì cảm xúc

Khi hai người đang yêu nhau, họ thường có khuynh hướng cho thấy những khía cạnh tốt đẹp nhất về bản chất và cá tính để tạo ra một ấn tượng tốt đẹp về mình. Người ta nói rằng tình yêu là mù quáng và do đó những người đang yêu nhau thường không thấy rõ

những khía cạnh xấu xa hơn về bản chất của nhau.

Nhưng thực tế, mỗi bên sẽ cố gắng đề cao những phẩm chất xuất sắc của mình, và như vậy là họ bị cuốn hút vào tình yêu, họ thường chấp nhận nhau chỉ theo “giá trị bên ngoài”. Mỗi người thường che giấu những khía cạnh xấu và lo sợ mất nhau. Bất cứ khuyết điểm nào cũng được che giấu, để không làm mất đi những cơ hội cho họ được gần nhau. Những người đang yêu cũng thường bỏ qua những lỗi lầm của người mình yêu và nghĩ rằng họ sẽ có thể sửa đổi chúng sau khi kết hôn, hoặc là họ có thể sống với những lỗi lầm này, vì “tình yêu chiến thắng tất cả”.

Tuy nhiên, sau hôn nhân, lúc ấy những tâm trạng lãng mạn thuở ban đầu tàn úa dần, bản chất thật của mỗi người sẽ được lộ ra. Và khi đó, hai bên sẽ gặp phải nhiều thất vọng, những lời nói gấm hoa, những tình cảm tốt đẹp nhường lại cho sự chán chường và thất vọng. Và rồi lúc đó chỉ còn là ảo mộng.

Nhu cầu vật chất

Bản chất của tình yêu không phải chỉ dựa vào không khí trong lành và ánh nắng mặt trời. Thế giới ngày nay là một thế giới thực dụng và để thỏa mãn những nhu cầu vật chất của bạn, những khoản tài chính và ngân sách là cơ bản, không có nó, chẳng có gia đình nào có thể sống

thoải mái. Ở một tình huống như thế thật đúng với câu châm ngôn: *“Khi sự nghèo khó gõ cửa nhà bạn, thì tình yêu đời nó ra đi”*. Điều này không có nghĩa là người ta phải giàu có mới có một cuộc hôn nhân. Tuy nhiên, một người có những tiện nghi vật chất, một công việc ổn định và kế hoạch chu đáo thì những khó khăn khó có thể xảy ra khi tiến tới hôn nhân.

Sự xung đột vì nghèo khó có thể vượt qua được nếu có sự hiểu biết rõ ràng giữa vợ chồng. Cả hai bên phải hiểu biết giá trị của sự mãn nguyện. Cả hai đều phải giải quyết tất cả các vấn đề như là “những vấn đề của đôi ta” và chia sẻ tất cả những “thăng trầm” bằng tình cảm chân thật của cuộc sống lứa đôi bền vững.

Lời khuyên trước khi kết hôn

Kinh Anguttara Nikāya có ghi lại lời khuyên rất giá trị của Đức Phật cho những cô gái trẻ trước khi bước vào ngưỡng cửa hôn nhân. Ngài dạy rằng cô dâu mới về nhà chồng, có thể gặp phải những khó khăn, nàng dâu phải tuân thủ những nguyên tắc mới để thể hiện lòng kính trọng bố mẹ nhà chồng, phục vụ họ thật chu đáo như là bố mẹ ruột của mình. Mọi người mong đợi họ phải tôn trọng và kính mến thân nhân và bạn hữu bên nhà chồng, như vậy cô dâu mới tạo nên một bầu không khí hạnh phúc và hòa hợp trong mái ấm gia đình

nhà chồng.

Họ cũng được khuyên bảo nên tìm hiểu những bản tánh của người chồng, biết tường tận những hoạt động, tính khí của chồng mình, và luôn hữu dụng và hợp tác trong mái nhà mới của mình. Họ phải lịch sự, tử tế và biết những thu nhập của chồng để biết đó là khoản chi tiêu của gia đình mà họ phải biết và quản lý tốt. Lời dạy của Đức Phật đã có hơn 25 thế kỷ nhưng cho đến ngày nay vẫn còn hiệu lực.

4. Ý NIỆM CỦA PHẬT GIÁO VỀ HÔN NHÂN

Với quan điểm về những gì đã được đề cập ở “sinh là khổ”; cho nên có một số người đã chỉ trích Phật giáo nêu lên những điều đó nhằm để chống lại đời sống hôn nhân. Họ hoàn toàn sai. Đức Phật chưa từng lên tiếng phản bác đời sống hôn nhân. Ngài chỉ vạch ra tất cả những vấn đề, những khó khăn, những lo âu mà người ta sẽ phải đối mặt khi họ nhận lấy trách nhiệm hôn nhân. Ngài chỉ muốn cảnh báo cho người ta phòng ngừa những vấn đề trong hôn nhân chứ không có nghĩa là Đức Phật kết tội hôn nhân.

Chính hành động hôn nhân đã bao hàm rằng một người vẫn còn chịu nhiều dính mắc với thế giới trần tục và bởi vì những cơ sở tinh thần của chúng ta bị ảnh hưởng bởi tham ái, chấp thủ và những cảm xúc của

con người, nhưng rồi theo tự nhiên các vấn đề lại phát sinh. Sự kiện này xảy ra khi chúng ta phải quan tâm đến nhu cầu của những người khác và không đáp lại được những điều người khác cần đến.

Vai trò tôn giáo

Sự phân tích sâu sắc về bản chất của cái tôi (bản ngã) là rất quan trọng để giúp chúng ta hiểu biết nguồn gốc các vấn đề, những lo lắng và nỗi khổ của mình cũng như cách khắc phục chúng. Ở đây, lời khuyên dạy của tôn giáo rất quan trọng để gìn giữ một đời sống thanh cao. Tuy vậy, con người không nên trở thành kẻ nô lệ cho bất cứ tôn giáo nào. *“Con người không vì tôn giáo, nhưng tôn giáo thì vì con người”*. Điều này có nghĩa là con người phải biết sử dụng tôn giáo một cách kính trọng để trở nên tốt đẹp hơn và làm cho mình hạnh phúc. Nếu chỉ tuân theo những lời nguyện, những lời giáo huấn, những điều răn với đức tin mù quáng hay do sự ép buộc - cho rằng chúng ta có bốn phận phải tuân thủ - thì điều này sẽ làm cho chúng ta không phát triển được sự hiểu biết đúng đắn.

Một khía cạnh quan trọng của đạo Phật đó là Đức Phật không áp đặt bất cứ giáo điều hoặc điều răn nào. Đức Phật là một vị thầy độc đáo đã đặt ra một số giới luật cho chúng ta gìn giữ phù hợp với lối sống của mình.

Những người tuân theo giới luật này tự nguyện tuân giữ chúng chứ không phải là những giáo điều bắt buộc. Chúng ta tuân giữ những lời khuyên dạy tùy theo sự hiểu biết của mình về điều nào tốt cho bản thân và cả những người khác. Qua thử thách và lỗi lầm, chúng ta sẽ cải thiện để có một đời sống tốt đẹp đem lại cho bản thân mình sự an vui và hạnh phúc.

Bạn cần cố gắng tìm hiểu bản chất của cuộc sống, củng cố sức mạnh nội tâm và chuẩn bị để đối phó với các vấn đề có thể phát sinh khi lập gia đình. Tôn giáo có vai trò quan trọng để giúp bạn vượt qua các vấn đề đó. Những gì bạn đã học về các nguyên tắc (đạo đức) của tôn giáo có thể giúp bạn tránh được sự sai lầm, thất vọng và chán nản. Cũng vậy, những phẩm chất tốt chẳng hạn như sự kiên nhẫn và hiểu biết mà chúng ta học hỏi từ tôn giáo sẽ là tài sản quan trọng giúp chúng ta sống một cuộc sống an nhàn, hạnh phúc.

Thông thường, do thiếu hiểu biết lẫn nhau nên nhiều cặp vợ chồng sống một cuộc đời thống khổ. Kết quả của sự kiện này là những đứa con vô tội của họ cũng gặp phải đau khổ. Điều tốt hơn là biết cách làm thế nào để xử lý các vấn đề của bạn, hầu để sống một cuộc sống hôn nhân hạnh phúc. Tôn giáo có thể giúp bạn thực hiện điều này.

5. TÌNH TRẠNG KHÓ XỬ CỦA TÔN GIÁO

Quyền lợi cá nhân

Một trong những nguyên nhân quan tâm nhất đối với những người không thuộc tôn giáo Do Thái là vấn đề cải đạo trước khi thành hôn. Trong khi Phật giáo và Ấn giáo không bao giờ đòi hỏi một cặp vợ chồng phải có cùng một tôn giáo trước khi làm nghi thức kết hôn, thì nhiều tôn giáo khác lại có xu hướng lạm dụng sự hòa đồng này.

Hôn nhân thì hoàn toàn trái ngược với những gì mà những cuốn tiểu thuyết tình yêu lãng mạn viết, không có nghĩa là có sự hợp nhất trọn vẹn và tuyệt đối của hai người đi đến tầm mức phải hòa nhập với nhau hoặc không còn có sự phân biệt. Khi tôn giáo đòi hỏi cả hai bên phải cùng có một “nhãn hiệu tôn giáo”, nó chống lại quyền lợi cơ bản cá nhân của con người để tin tưởng vào điều mà cô ta hoặc anh ta cần đến. Xuyên qua lịch sử nhiều xã hội đã chứng minh rằng “Sự thống nhất trong tính đa dạng” không phải là không có khả năng mà còn có thể khát khao bởi vì sự đa dạng dẫn đến sự tôn kính và hiểu biết tuyệt vời hơn. Điều này cũng nên áp dụng cho hôn nhân. Có nhiều sự kiện điển hình sống động khắp thế giới ở đó người chồng và người vợ duy trì đức tin riêng của mình nhưng tuy thế họ vẫn có thể giữ được cuộc sống hôn nhân hạnh phúc mà không có sự xung đột nào.

Những người Phật tử không chống đối sự hiện

hữu của những tôn giáo khác cùng trong một hộ gia đình. Rủi thay thái độ bao dung này đã bị những tôn giáo cuồng tín vô đạo đức muốn đạt được sự cải đạo bằng bất cứ phương tiện nào khai thác.

Những người Phật tử phải biết nhận thức sáng suốt về mưu kế đánh lừa này. Không có con người khôn ngoan tự trọng nào thật sự hiểu biết điều mà người ấy tin tưởng phù hợp với niềm tin chắc chắn của mình mà phải từ bỏ đức tin của mình để thỏa mãn những đòi hỏi của con người tạo ra từ một tôn giáo khác. Người Phật tử không đòi hỏi người phối ngẫu của mình cũng phải theo đạo Phật. Nhưng họ cũng không từ bỏ tín ngưỡng riêng của mình.

Nỗi buồn chán sau thời gian kết hôn

Khi những người trẻ tuổi đang yêu nhau, họ sẵn lòng đón nhận bất cứ những sự hy sinh nào miễn là họ có thể thành hôn với nhau. Nhưng sau vài năm, khi thành hôn nhân với nhau, thì những thất vọng, chán nản bắt đầu hình thành. Khi một người trong đôi vợ chồng đã từ bỏ đức tin tôn giáo ăn sâu trong lòng họ vì “tình yêu” lại bắt đầu hối tiếc đã hành động như vậy, những hiểu lầm không cần thiết phát sinh. Những điều này mang lại những căng thẳng vào thời kỳ khi có sự buồn chán xuất hiện, sau đó sẽ có những cuộc cãi

vã. Và thông thường, một trong những nguyên nhân chính của những lần cãi vã này là vấn đề tôn giáo nào mà những đứa con phải theo.

Do đó, điều quan trọng cần biết là nếu như hôn nhân có liên quan đến sự cải đạo, thì nó cần phải dựa trên một sự tin cậy đích thực chứ không thuần túy là tuân theo hay ép buộc. Người Phật tử tôn trọng quyền tự do cá nhân trong sự chọn lựa. Nguyên tắc này nên được tất cả mọi người tôn trọng.

Nghi lễ

Không có nghi lễ Phật giáo đặc biệt hoặc thủ tục để điều hành một hôn lễ. Phật giáo thừa nhận những phong tục và nền văn hóa cổ truyền được người dân tin theo ở những quốc gia khác nhau. Do đó, những nghi lễ của Phật giáo ở mỗi quốc gia đều khác nhau.

Nói chung, nghi lễ tôn giáo dành cho việc chúc phúc lành và lời khuyên đến cặp vợ chồng được thể hiện theo phong tục ở trong chùa hoặc ở nhà, không tạo nên một sự kiện có ý nghĩa to lớn hơn đối với buổi lễ kết hôn. Ngày nay, ở nhiều quốc gia, ngoài lễ chúc phúc, những tổ chức tôn giáo cũng được trao thẩm quyền tiến hành và đăng ký kết hôn cùng với việc cấp phát giấy hôn thú hợp pháp.

Nói chung, điểm quan trọng nhất là cặp vợ chồng cần phải tuyệt đối trung thành trong mục đích kết hợp và hiểu biết lẫn nhau không chỉ ở thời kỳ hạnh phúc mà còn bất cứ khi nào họ gặp phải khó khăn.

Phần 2

6. AN TOÀN, KÍNH TRỌNG VÀ TRÁCH NHIỆM

Cảm giác bất ổn

Thời xưa, không có sự đăng ký kết hôn. Người đàn ông và người đàn bà hiểu biết nhau rồi quyết định chấp nhận là vợ chồng rồi sau đó họ sống chung với nhau. Hôn nhân của họ được tiến hành với sự hiện diện của một cộng đồng, và việc chia tay ít khi xảy ra. Điều quan trọng nhất là họ phát triển tình yêu thương chân thật và tôn trọng những trách nhiệm lẫn nhau.

Ngày nay, việc đăng ký kết hôn rất quan trọng để đảm bảo sự an toàn và bảo vệ tài sản cùng con cái. Do cảm giác bất ổn, một cặp vợ chồng có hôn nhân hợp pháp chắc chắn rằng họ không thể lơ là với trách nhiệm, bổn phận và không đối xử tệ bạc với nhau. Thậm chí một số cặp vợ chồng soạn thảo một hợp đồng hợp pháp đối với tài sản của mình nếu họ đi đến ly dị!

Chồng và Vợ

Theo lời dạy của Đức Phật, trong hôn nhân, người chồng có thể mong đợi những phẩm chất sau đây từ người vợ:

- Tình yêu thương
- Ân cần
- Bổn phận trong gia đình
- Chung thủy
- Chăm sóc con cái
- Tiết kiệm
- Lo việc ăn uống
- An ủi chồng khi chồng buồn bực
- Vui vẻ với tất cả mọi điều

Đổi lại, sự mong mỏi của người vợ từ nơi người chồng là:

- Dịu dàng
- Lịch sự- Xã giao
- Một chỗ dựa an toàn
- Công bằng
- Chung thủy
- Chân thật

- Người bạn đời tốt
- Hỗ trợ đạo đức.

Ngoại trừ những khía cạnh cảm xúc và thể xác, đôi vợ chồng sẽ phải lo lắng những điều kiện sinh sống hằng ngày, ngân sách gia đình và bốn phận xã hội. Như vậy, những cuộc trao đổi ý kiến với nhau giữa vợ và chồng tạo nên một bầu không khí tin tưởng và hiểu biết trong việc giải quyết bất cứ vấn đề gì có thể phát sinh.

Lời dạy của Đức Phật cho đôi vợ chồng

1. Người vợ

Với lời khuyên phụ nữ về vai trò của họ trong cuộc sống gia đình, Đức Phật đánh giá cao sự an vui và hòa thuận của một mái ấm gia đình phần lớn tùy thuộc vào phụ nữ. Lời dạy của Ngài thực tế và thực tiễn khi Ngài giải thích một số cá tính hàng ngày mà người phụ nữ nên hoặc không nên trau dồi. Ở nhiều dịp khác nhau, Đức Phật khuyên người phụ nữ nên thực hành như sau:

- Đừng nuôi dưỡng những ý tưởng xấu xa chống lại chồng mình.
- Đừng độc ác, tàn nhẫn.
- Không phung phí mà phải tiết kiệm và sống tri túc

- Bảo vệ và tiết kiệm tài sản và tiền thu nhập vất vả của người chồng.

- Luôn luôn chú ý và giữ trong sạch thân tâm.

- Chung thủy và không nuôi dưỡng ý tưởng ngoại tình.

- Phải thanh lọc lời nói và hành động

- Phải tử tế, siêng năng và chăm chỉ.

- Phải ân cần, chu đáo, và thương xót chồng. Thái độ của người vợ phải tương tự như người mẹ hiền quan tâm bảo vệ người con trai duy nhất của mình.

- Khiêm tốn và kính trọng

- Dịu dàng, mát mẻ và hiểu biết - phục vụ không chỉ là một người vợ, mà còn là một người bạn, một người cố vấn cho chồng.

Vào thời Đức Phật còn tại thế, những vị giáo chủ các tôn giáo khác cũng nói về bốn phận của người vợ sanh để con cái để nối dõi giòng giống cho người chồng, chung thủy và đem lại hạnh phúc lứa đôi.

Một số cộng đồng đặc biệt quan tâm về việc có con trai trong gia đình. Họ tin rằng bắt buộc phải có người con trai để thực hiện nghi lễ tang chế nhằm đảm bảo sự tốt lành cho kiếp sống vị lai của họ. Khi người vợ cả không có được con trai kế nghiệp, người chồng có quyền tự do kiếm một người vợ khác để có con trai.

Phật giáo không ủng hộ chủ trương này. Theo những gì Đức Phật đã dạy về nghiệp, một người phải gánh chịu trách nhiệm về hành động họ gây nên và hậu quả của nó. Một người con trai hay con gái được sinh ra là không do ý muốn của người cha hay người mẹ mà do nghiệp của đấng bé. Và sự tốt lành của người đàn ông không tùy thuộc vào hành động của đấng con trai hay cháu trai của ông ta. Mỗi người phải gánh lấy trách nhiệm về hành động của mình. Như vậy thật sai lạc đối với những người đàn ông đổ lỗi cho vợ của họ hoặc cảm thấy không thỏa đáng khi người vợ không sinh ra cho ông ta một đấng con trai. Giáo pháp của đấng Giác ngộ giúp chúng ta sửa đổi quan điểm sai lầm này và giải tỏa những mặc cảm của người phụ nữ không thể sinh những đấng con trai để thực hiện “Nghĩ lễ của tổ tiên”.

Mặc dù Khổng giáo đưa ra những quy tắc về các bổn phận của người vợ dành cho chồng, nhưng nó lại không làm mạnh hóa các bổn phận và trách nhiệm của người chồng đối với người vợ. Trong kinh Thi Ca La Việt (Sīgalovāda Suttā), Đức Phật đề cập rất rõ ràng về bổn phận của người chồng đối với người vợ .v.v...

2. Người chồng

Để trả lời một người chủ gia đình là làm cách nào để người chồng chăm sóc người vợ mình, Đức Phật tuyên bố rằng người chồng phải luôn luôn tôn trọng

và quan tâm đến vợ mình, phải chung thủy với vợ, trao quyền cần thiết để quản lý công việc trong nhà và tặng vợ những vật trang sức tốt đẹp. Lời dạy được đưa ra trên 25 thế kỷ trước đây này vẫn còn nhiều giá trị cho đến ngày nay.

Biết được tâm lý của người đàn ông có khuynh hướng xem mình là kẻ cả, bề trên, Đức Phật đưa ra một sự thay đổi đáng kể là nâng cao vị thế của người phụ nữ,. Người chồng phải luôn luôn quan tâm và tôn trọng người vợ, có nghĩa là người chồng phải làm tròn bốn phận và duy trì những bốn phận đối với người vợ. Như vậy mới giữ được lòng tin trong mối quan hệ hôn nhân bằng mỗi ý nghĩa của lời nói. Người chồng, là trụ cột của gia đình thường xa nhà, do vậy anh ta phải giao phó những bốn phận trông coi nhà cửa cho người vợ. Người vợ được xem như là người thủ kho, người phân phối của cải và người quản lý kinh tế gia đình. Sự cung cấp những trang sức tốt ,quí cho người phụ nữ phải là biểu tượng của tình yêu thương, sự lo lắng và quan tâm của người chồng đều dồn vào cho người vợ. Biểu tượng thực tiễn này đã được thực hành từ thời Đức Phật còn tại thế. Rủi thay, do ảnh hưởng của nền văn minh tân thời, nó đang trong nguy cơ chết dần.

Quá khứ

Ngày xưa, do cấu trúc xã hội của hầu hết các cộng đồng hoàn toàn khác biệt với những gì chúng ta nhận thấy ở ngày nay, người chồng và người vợ tương trợ lẫn nhau. Có một sự hiểu biết lẫn nhau, và một mối quan hệ vững chắc, bởi vì mỗi người biết chính xác vai trò của họ trong sự kết hợp lứa đôi. “Tình yêu” mà một số cặp vợ chồng thể hiện ra cho người khác thấy bằng cách ôm nhau nơi công cộng, không cần thiết để chứng tỏ một tình yêu chân thật hoặc sự hiểu biết. Ngày xưa, mặc dù những cặp vợ chồng không phô bày những tình cảm thầm kín của mình một cách công khai nhưng họ rất yêu thương và đồng cảm với nhau, bằng chứng là những cuộc ly dị nhau ít khi xảy ra.

Ở một số quốc gia, có những phong tục cổ xưa bắt buộc người vợ phải hy sinh cuộc đời của mình theo cái chết của chồng và cũng có phong tục ngăn cấm người góa phụ tái giá. Nhưng Phật giáo không xem thường địa vị của người phụ nữ và đặt họ vào hàng thấp kém hơn đàn ông như vậy.

Xã hội hiện đại

Một số phụ nữ cảm thấy rằng đối với họ sự tập trung trong việc quán xuyến gia đình là mất giá trị và bảo thủ.

Sự thật là ngày xưa người phụ nữ đã bị đối xử tệ bạc, nhưng sự việc này do sự ngu dốt của người đàn ông gây ra hơn là nhược điểm vốn có trong quan niệm dựa vào người mẹ để nuôi nấng con cái.

Người phụ nữ đã đấu tranh lâu dài để đạt được sự bình đẳng với nam giới trong giáo dục, chính trị và các lĩnh vực khác. Bây giờ họ bình đẳng với phái nam để phát triển xa hơn. Người nam thường có bản chất xông xáo, năng nổ và người phụ nữ thiên về cảm xúc. Trong bối cảnh gia đình, đặc biệt ở phương Đông, người nam nổi bật hơn với vai trò người chủ gia đình; trong lúc đó người nữ có khuynh hướng thụ động. Xin vui lòng nhớ rằng “thụ động” ở đây không có nghĩa là “yếu kém”. Chính xác hơn là một phẩm chất tích cực của sự dịu dàng và đa cảm. Nếu người đàn ông và đàn bà duy trì những phẩm chất nữ tính và nam tính ưu việt của mình và nhận ra ưu điểm của nhau, sẽ giúp họ hiểu nhau hơn và hợp tác tốt đẹp hơn.

Lời nhận xét của Gandhi:

“Tôi tin tưởng vào sự giáo dục đúng đắn của người phụ nữ. Nhưng tôi thật sự tin rằng người phụ nữ sẽ không đóng góp cho thế giới bằng cách rập khuôn hoặc chạy đua với nam giới. Cô ta có thể ganh đua, nhưng sẽ

không vươn tới những hoài bão lớn lao của mình bằng cách bắt chước nam giới. Cô ta phải là phần bổ sung của người đàn ông”.

Trách nhiệm của cha mẹ

Điều cơ bản của xã hội loài người là mối quan hệ phức tạp giữa cha mẹ và con cái. Bổn phận của người mẹ là yêu thương, chăm sóc và bảo vệ con cái, với bất cứ giá nào. Đây là tình thương bao la và cao cả như lời Đức Phật dạy. Những người Phật tử được dạy rằng bố mẹ phải chăm lo cho con cái như quả đất chăm lo cho tất cả cây cối và sinh vật.

Bố mẹ có trách nhiệm nuôi nấng và mang lại sự tốt lành cho con cái. Nếu đứa con lớn lên là một công dân khỏe mạnh và hữu ích thì đó là kết quả từ những nỗ lực của cha mẹ. Nếu đứa con lớn lên là một kẻ phạm pháp, thì bố mẹ chắc hẳn phải chịu trách nhiệm. Người ta không thể đổ lỗi cho người khác nếu trẻ em đi lệch hướng. Đó là bổn phận của bố mẹ hướng dẫn con cái đi đúng con đường chính đạo.

Một đứa bé vào độ tuổi dễ bị ảnh hưởng nhất, cần đến tình thương yêu dịu dàng, sự lo lắng và quan tâm của bố mẹ. Không có tình thương và sự dẫn dắt của bố mẹ, đứa bé sẽ trở nên hư hỏng và thấy thế giới là một nơi lừa đảo để sinh sống. Tuy vậy việc dồn hết tình thương của bố mẹ, sự chăm sóc và quan tâm không có nghĩa là

làm thỏa mãn tất cả những yêu cầu của đứa con dù hợp lý hay không! Việc thỏa mãn quá nhiều sẽ làm hư hỏng đứa con. Người mẹ khi ban bố tình thương và sự chăm sóc, cũng cần phải nghiêm khắc và cứng rắn. Nghiêm khắc và cứng rắn không có nghĩa là cay nghiệt với đứa bé. Hãy thể hiện lòng thương yêu của bạn, nhưng tôi luyện nó với bàn tay kỷ luật

- rồi đứa bé sẽ hiểu ra.

Điều đáng tiếc là các bậc cha mẹ ngày nay lại thiếu vắng tình thương cho con cái. Sự theo đuổi vật chất, những phong trào giải phóng và sự khát khao bình đẳng giới, đã dẫn đến kết quả là cả bố lẫn mẹ đều trải qua nhiều giờ làm việc ở văn phòng, cửa hàng, hơn là ở nhà trông nom chăm sóc con cái. Những đứa trẻ được giao cho người thân hoặc cho người giúp việc, nên chúng cảm thấy lạc lõng vì thiếu tình thương và sự chăm sóc dịu dàng của mẹ. Bù đắp vào sự thiếu quan tâm đối với con cái, người mẹ cố gắng xoa dịu bằng cách thỏa mãn tất cả những đòi hỏi của trẻ để chúng được vui lòng. Mua sắm các loại đồ chơi hiện đại như là xe tăng, súng máy, tàu bay, và những thiết bị giống như thế, nhưng đó chỉ là những thứ đồ chơi cho khuây khỏa chứ không phải là một lối giáo dục tốt.

Nhồi nhét cho bé những thứ đồ chơi như thế không thể thay thế được tình thương và sự trìu mến của người mẹ. Không có tình thương yêu trìu mến và

sự dấn dặt của bố mẹ, chúng sẽ lớn lên và trở thành một tội phạm. Khi đó, ai sẽ bị đổ lỗi về việc nuôi dạy một đứa con ngỗ nghịch? Lẽ đương nhiên là bố mẹ phải gánh chịu trách nhiệm thôi! Đặc biệt đối với người mẹ đi làm việc sau một ngày vất vả ở văn phòng rồi tiếp đến những công việc lặt vặt trong nhà, hầu như không thể có đủ thời giờ dành cho việc chăm sóc và quan tâm đến con cái. Bố mẹ không dành thời gian cho con cái mình nên khi về già những đứa con này không có thời gian dành cho họ. Bố mẹ tự cho là vì quá bận rộn nên không có thì giờ chăm sóc mà chỉ biết chi tiêu nhiều tiền bạc cho con cái thì đừng than phiền khi những đứa con «bận rộn» của họ lần lượt bỏ họ cô đơn trong «căn nhà đất tiền với tuổi già»!

Hầu hết những phụ nữ tham gia vào xã hội ngày nay để gia đình họ có thể hưởng thêm lợi ích vật chất. Nhưng họ nên quan tâm đến lời khuyên của Gandhi dành cho người đàn ông tìm kiếm tự do bởi lòng tham hơn là sự thiếu thốn. Dĩ nhiên, căn cứ vào cơ cấu kinh tế ngày nay, chúng ta không thể phủ nhận một số người mẹ buộc phải bỏ gia đình để tham gia vào xã hội. Trong trường hợp như thế cha mẹ phải hy sinh thêm thời gian của mình để bù đắp vào những gì con cái họ thiếu đi khi họ vắng nhà. Nếu bố mẹ dành những giờ không làm việc ở sở làm để ở nhà với bọn trẻ, thì sẽ có một sự hiểu biết gắn bó hơn giữa bố mẹ và con cái.

Trong các bài pháp của ngài, Đức Phật liệt kê một số nhiệm vụ và bốn phận chủ yếu như là những lời hướng dẫn cơ bản đó là, bằng đức tu tập và hành động, để dẫn dắt con cái tránh xa những điều xấu xa và bằng những lời động viên nhẹ nhàng, để dìu dắt chúng làm tất cả những điều tốt cho gia đình, xã hội và tổ quốc. Trong sự liên kết này, bố mẹ chắc hẳn phải vận dụng sự chăm sóc tuyệt đối trong việc xử sự với con cái. Đây không phải là điều bố mẹ bày tỏ nhưng đó là những gì thật sự phải như thế và cần phải thực hiện, đó là điều đưa trẻ tiếp thu một cách không ngờ đến và thật triu mến. Đưa bé bước vào thế giới được tạo dựng nên từ cách cư xử của bố mẹ. Nó chính là « gần mực thì đen gần đèn thì sáng ». Bố mẹ dành nhiều thời gian với con cái mình sẽ truyền đạt một cách tế nhị những cá tính của mình cho con cái.

Bốn phận của cha mẹ

Bốn phận của cha mẹ là thấy được hạnh phúc của con cái. Thực tế những bậc làm cha mẹ luôn tận tụy gánh vác trách nhiệm này với niềm vui. Để dìu dắt con trẻ trên con đường tốt đẹp, đầu tiên bố mẹ phải đưa ra những khuôn mẫu điển hình và sống cuộc sống có lý tưởng. Hầu như người ta không thể mong chờ những đứa con xứng đáng ở những người làm cha làm mẹ không đủ tư cách. Ngoại trừ các khuynh hướng của

nghiệp, những đứa con thừa hưởng những ưu điểm và khuyết điểm của bố mẹ. Những bậc cha mẹ có trách nhiệm cần phải có mọi biện pháp phòng xa tránh cho con cái tập nhiễm những đức tính xấu.

Theo kinh Thi Ca La Việt (Sigalovāda Suttā), có năm bốn phận mà bố mẹ cần phải thực hiện:

1. Bốn phận thứ nhất là khuyên bảo con cái tránh xa điều xấu

Gia đình là trường học đầu tiên, và bố mẹ là những người thầy đầu tiên. Những đứa con thường học những bài học vỡ lòng về điều tốt và xấu từ bố mẹ chúng. Các bậc cha mẹ có trách nhiệm giáo dục con cái về tác hại của lời nói dối, lừa gạt và bất lương, vu khống, hận thù, không sợ xấu hổ, và không biết sợ hãi với những hành động xấu xa và vô đạo đức.

Bố mẹ phải bày tỏ hạnh kiểm gương mẫu và đừng nên truyền đạt những hành vi bất lương vô đạo đức để thành những ấn tượng trong tâm của con trẻ.

2. Bốn phận thứ hai là khuyên bảo con cái làm điều tốt

Bố mẹ là những người thầy ở gia đình; thầy cô là những bố mẹ ở trường học. Cả cha mẹ lẫn thầy cô đều

có trách nhiệm về hạnh phúc của con cái, chúng sẽ trở thành những gì mà họ nhào nặn lên.

«Chúng là, và chúng sẽ là» những gì mà người lớn là như vậy. Chúng làm học trò của người lớn suốt độ tuổi dễ bị ảnh hưởng của chúng. Chúng tiếp thu điều gì thì phát ra điều đó. Chúng đi theo bước chân của cha mẹ chúng. Chúng bị ảnh hưởng bởi những ý nghĩ, lời nói và hành động của cha mẹ chúng. Theo đúng nghĩa, bốn phận của cha mẹ tạo nên bầu không khí hòa hợp ở cả nhà trường lẫn gia đình.

Hồn nhiên, vâng lời, hợp tác, đoàn kết, can đảm, hy sinh quên mình, lương thiện, thẳng thắn, phục vụ, tự lực, cần kiệm, bằng lòng, những tư cách tốt đẹp, sự mộ đạo, và những giới hạnh liên quan khác cần được khắc sâu vào tâm khảm non nớt của chúng từng bước một. Những hạt giống được gieo trồng cuối cùng sẽ trở thành những cây trấu quả.

3. Bốn phận thứ ba là tạo cho con cái một nền giáo dục tốt

Một nền giáo dục khuôn phép là một tài sản thừa kế tốt nhất mà bố mẹ có thể để lại cho con cái mình. Không có một tài sản nào có giá trị hơn. Đó là hạnh phúc tuyệt vời mà bố mẹ có thể ban cho con cái. Cần

phải tạo cho chúng một sự giáo dục thích hợp hơn với tuổi trẻ, trong một bầu không khí mộ đạo. Điều này có những ảnh hưởng sâu xa với cuộc đời của chúng.

4. Bốn phận thứ tư là tạo điều kiện cho chúng lập gia đình với những người phù hợp

Hôn nhân là một hành động nghiêm túc liên quan đến cả cuộc đời; cuộc hôn nhân này phải là một sự kiện không thể dễ dàng làm cho tan vỡ. Do đó, hôn nhân cần phải được xem xét kỹ lưỡng ở mọi khía cạnh và theo tất cả mọi khuynh hướng để làm hài lòng tất cả những người liên hệ trước khi đi đến việc làm lễ cưới.

Theo nền văn hóa Phật giáo, bốn phận phải đi đôi với quyền lợi. Hãy để hai bên đi đến quyết định, nhưng sử dụng sự suy xét sáng suốt khôn ngoan của họ để đi đến một giải quyết êm đẹp. Nếu không, sẽ có sự xô xát chửi rủa lẫn nhau và những hậu quả khác. Khi đó, con cái cũng dễ tiềm nhiễm những thói hư tật xấu.

5. Bốn phận cuối cùng là trao tài sản thừa kế cho chúng vào thời điểm thích hợp

Bố mẹ không chỉ yêu thương và chăm sóc con cái theo đúng nghĩa vụ của mình, mà còn phải có sự chuẩn bị tiện nghi cho hạnh phúc tương lai của chúng. Bố mẹ tích trữ tài sản và trao cho con cái những tiện nghi chẳng hạn như tài sản thừa kế.

Lòng từ trong Phật giáo

Đạo Phật là tôn giáo từ bi. Đức Phật dạy giáo pháp vì lòng thương xót thế gian. Bồ mẹ phải tu tập và dạy dỗ con cái thực hành «*bốn trạng thái tâm cao quý*» này. Đó là:

- Tâm Từ (Mettā)
- Tâm Bi (Karuṇā)
- Tâm Hỷ (Mudita)
- Tâm Xả (Upekkhā)

Tu tập tốt bốn loại tâm này sẽ giúp bồ mẹ giữ được bình tĩnh trong suốt thời kỳ khó khăn nuôi nấng con cái.

Đây là lối sống lý tưởng để hướng tâm đến tất cả chúng sinh. Bốn trạng thái tâm này mang lại một nền tảng vững chắc cho tất cả những tình huống phát sinh từ mối quan hệ xã hội. Chúng là những hình thức tuyệt vời để khắc phục sự căng thẳng, tạo hòa bình xuất sắc trong các mâu thuẫn xã hội, chữa lành vết thương trong cuộc đấu tranh sống còn; san bằng những cách biệt trong xã hội, xây dựng những cộng đồng hòa hợp, đánh thức lòng bao dung độ lượng bị người ta quên lãng quá lâu, làm sống lại niềm vui và hy vọng bị ruồng bỏ quá nhiều, nâng cao tình huynh đệ con người chống lại những thế lực ngã mạn, tự cao tự đại.

Có lẽ thử thách lớn nhất mà một cặp vợ chồng phải đối mặt đó là sự nuôi nấng giáo dục thích hợp cho một đứa trẻ. Đây là một khía cạnh khác để phân biệt con người và loài thú. Trong khi một con vật chăm sóc con cái nó với sự tận tụy, nhưng một người cha hoặc mẹ có một trách nhiệm lớn lao hơn, đó là sự nuôi dưỡng tâm. Đức Phật đã dạy rằng sự thử thách lớn lao nhất mà con người phải đối mặt là huấn luyện thuần thực tâm. Kể từ khi đứa trẻ chào đời, từ lúc còn bé qua thời niên thiếu rồi đến tuổi trưởng thành, người mẹ hoặc cha có trách nhiệm làm phát triển tâm của đứa bé. Việc một người trở thành công dân hữu ích hay không chủ yếu tùy thuộc vào tâm người ấy đã được phát triển đến đâu. Theo đạo Phật, một người cha hay mẹ có thể tu tập bốn phẩm hạnh tuyệt vời này để tự giúp mình vượt qua những thất vọng chán nản gắn liền với tư cách làm cha mẹ.

Khi đứa con còn tập đi, tập bò, không thể diễn đạt được nhu cầu của nó, nó hầu như thỏa thích trong những cơn giận và la khóc. Người cha hoặc người mẹ tu tập phẩm hạnh tâm Từ (Mettā) đầu tiên có thể duy trì sự an lạc trong tâm của mình để tiếp tục yêu thương đứa con trong lúc điều này thật hết sức khó khăn. Đứa bé thích thú đón nhận tình thương của tâm từ, sẽ tự học hỏi và hình thành nhân cách tốt.

Khi đứa bé trưởng thành, bố mẹ phải đối xử với chúng bằng tâm Bi (Karunā). Trong lứa tuổi sắp sửa bước vào thời kỳ trưởng thành, chúng thường hay ngỗ nghịch, với nhiều sự giận dữ và bất mãn hướng về bố mẹ. Với sự tu tập tâm Bi, bố mẹ sẽ hiểu rằng sự ngỗ nghịch này là một phần tự nhiên của tuổi đang lớn và những đứa bé đó không có ý định làm tổn thương bố mẹ chúng. Một đứa bé có tâm Từ và tâm Bi sẽ tự làm cho mình trở thành một người tốt đẹp hơn. Khi không bị đối xử ghét bỏ, đứa trẻ sẽ dùng lòng từ bi đối với những người khác. Ngay trước lúc trở thành người lớn, một đứa trẻ có thể thỏa mãn với một số thành công ở các kỳ thi hoặc những hoạt động ngoài gia đình. Đây là thời điểm mà bố mẹ thực hành niềm vui đồng cảm (tâm Hỷ). Có quá nhiều bậc cha mẹ ngày nay dùng con cái của họ để tranh đua với bạn bè. Họ muốn con mình làm thật tốt vì những lý do ích kỷ; tất cả bởi vì họ muốn người khác nghĩ tốt về bản thân họ. Bằng cách tu tập (tâm Hỷ), bậc cha mẹ sẽ vui thích về sự thành công và hạnh phúc của con mình mà không có động cơ ích kỷ. Họ hạnh phúc bởi vì đứa con mình hạnh phúc! Một đứa trẻ đã thấm nhuần tâm Hỷ, tự mình trở thành một người không ganh tỵ với kẻ khác và không đua tranh bất chính trong gia tộc. Trong lòng một người như vậy sẽ không còn chỗ nào cho sự ích kỷ, tham hoặc sân.

Khi một đứa bé đến tuổi trưởng thành rồi, có sự nghiệp và gia đình riêng tư, bố mẹ sẽ tu tập phẩm hạnh tuyệt vời cuối cùng là tâm Xả. Đây là một tư duy mới, một việc làm khó khăn đối với các bậc làm cha mẹ theo truyền thống Á Đông. Họ thật khó chấp nhận con cái có cuộc sống độc lập. Khi cha mẹ tu tập tâm Xả, họ sẽ không còn can thiệp vào những công việc của con cái và không còn ích kỷ đòi hỏi thêm nhiều thời gian và sự quan tâm của chúng vượt quá khả năng mà chúng có thể làm được. Lớp người trẻ trưởng thành trong xã hội ngày nay có nhiều trách nhiệm phải làm, nên các bậc cha mẹ không nên tạo thêm gánh nặng đối với con cái. Điều quan trọng nhất là cha mẹ lớn tuổi hãy cố gắng đừng làm cho con cái cảm thấy tội lỗi khi chúng không đủ thời giờ trong việc phụng dưỡng mình. Nếu cha mẹ tu tập tâm Xả, họ sẽ duy trì sự an lạc lúc tuổi già và trở thành đối tượng tôn kính của thế hệ trẻ hơn.

Khi cha mẹ sống với con bằng bốn phẩm hạnh cao thượng này, tình thương yêu và lòng hỷ xả sẽ thấm nhuần những đứa con cùng tắm mình trong không khí thuận hòa, vui vẻ. Một gia đình có những phẩm hạnh Từ, Bi, Hỷ, Xả sẽ là một gia đình hạnh phúc. Những đứa trẻ lớn lên trong một môi trường như thế sẽ là những người công dân tri thức, bi mẫn, thiện chí và những người chủ nhân tận tụy. Đây là tài sản lớn lao nhất mà bất cứ bậc cha mẹ nào cũng có thể trao cho con cái mình.

Bậc cha mẹ trong xã hội đương đại

Một trong những điều buồn thảm nhất trong xã hội ngày nay là sự thiếu tình thương của cha mẹ gây nên những khổ đau cho con cái ở các quốc gia có nền công nghiệp tiến bộ cao. Khi một cặp vợ chồng kết hôn, họ có kế hoạch và chủ động trong việc sinh con, nên khi đưa bé ra đời, họ có đủ điều kiện và khả năng tốt nhất để lo cho con cái họ. Họ ý thức rõ về trách nhiệm tinh thần đối với con cái, chứ không xem chúng như là kết quả của sự thỏa mãn nhục dục.

Sự cung cấp vật chất đầy đủ là phần quan trọng thứ yếu; trong khi sự quan tâm và lòng thương yêu của cha mẹ mới là quan trọng nhất. Chúng ta biết có nhiều bậc cha mẹ xuất thân từ những gia đình bình thường lại giáo dục con cái tốt, trong khi đó, nhiều gia đình giàu có, cung cấp mọi tiện nghi vật chất cho con, nhưng lại thiếu tình thương và sự giáo dục của cha mẹ. Những đứa trẻ như thế sẽ trưởng thành về mặt thể xác, nhưng không có sự phát triển về mặt tâm lý lẫn đạo đức.

Một người mẹ phải khéo léo để đảm đương công việc ngoài xã hội vừa hoàn tất công việc của một người nội trợ, lại không đánh mất tình yêu thương, trìu mến và sự chăm sóc tốt cho đứa con đang lớn lên của mình. (Lạ lùng thay, một số người mẹ thời nay thường cho

con cái của họ sử dụng súng và những dụng cụ giết người khác, thay vì phải âu yếm con cái và đào tạo chúng trở thành những người công dân tốt.)

Khuynh hướng dẫn thân vào xã hội của những người mẹ ngày nay thường tạo nên sự cách biệt giữa mẹ con, và thường làm hao mòn lòng hiếu thảo, sự tôn kính của con cái đối với cha mẹ. Sự thay thế bú sữa mẹ bằng bú bình cũng có thể là một yếu tố khác đã góp phần vào sự bào mòn tình yêu thương, sự triu mến giữa mẹ và con. Khi người mẹ cho con bú và ôm ấp đứa bé trong vòng tay, sự nâng niu triu mến của người mẹ như sợi dây dẫn truyền sang con tất cả tình cảm và lòng yêu thương của mình, tạo cho con sự ấm áp và niềm tôn kính đối với cha mẹ. Những hành động này thường tạo nên sự tốt đẹp và hạnh phúc cho đứa con. Sự việc này tùy thuộc vào bố mẹ, đặc biệt là người mẹ. Người mẹ có trách nhiệm trực tiếp đối với sự tốt đẹp hoặc ngỗ nghịch của đứa bé. Lỗi lầm của con cái cũng sẽ bớt đi nhiều nếu cả bố mẹ hoàn thành trách nhiệm của mình.

Sự kiểm soát của cha mẹ

Nhiều bố mẹ cố gắng đặt những đứa con đã có gia đình dưới quyền kiểm soát của mình. Họ không cho con cái mình có quyền tự do và có huynh hướng can

thiếp vào đời sống của cặp vợ chồng trẻ. Khi bố mẹ cố gắng áp đặt con cái sống theo nếp sống của mình, điều này sẽ tạo nên nhiều hiểu lầm giữa hai thế hệ cũng như sự bất hạnh giữa cặp vợ chồng trẻ. Bố mẹ có thể làm việc này do tình thương và niềm tin là đem lại sự tốt đẹp cho con cái, nhưng khi làm như vậy, họ đang tạo thêm nhiều vấn đề mâu thuẫn cho bản thân và con cái mình.

Bố mẹ phải để cho con cái gánh vác những trách nhiệm về cuộc sống gia đình bên chồng. Ví dụ: nếu một số hạt giống được gieo dưới một gốc cây, chúng có thể nảy mầm vươn lên sau một thời gian. Nhưng nếu bạn muốn những cây non này phát triển khỏe mạnh và độc lập, bạn phải chuyển chúng đến một khoảng đất trống, một nơi nào khác để mọc riêng rẽ, để chúng không bị che khuất bởi bóng cây mẹ.

Bố mẹ đừng quên: trí tuệ khôn ngoan của người xưa dựa trên những lời khuyên của những bậc giáo chủ đưa ra, những nhà thông thái và những bậc trưởng lão đã phát huy một sự hiểu biết rộng lớn qua chính những thử thách và lỗi lầm của họ.

Ly dị

Ly dị là một vấn đề tranh cãi giữa những tín đồ của nhiều tôn giáo khác nhau. Một số người tin rằng hôn nhân là do trời định, như vậy nó không có quyền chuyển

nhượng bằng kế ước hay một cuộc ly dị. Nhưng nếu, vợ và chồng thật sự không thể sống với nhau, thay vì sống một cuộc sống khốn khổ và áp úp thêm lòng ghen tuông, giận hờn và thù ghét, họ phải có quyền tự do chia tay và sống an vui.

Trách nhiệm đối với con cái

Tuy thế, sự chia tay của đôi vợ chồng phải được diễn ra trong bầu không khí hiểu biết bằng cách chấp nhận những giải pháp hợp lý chứ không bằng cách tạo thêm sầu hận. Nếu một cặp vợ chồng có con cái, họ nên cố gắng tạo cho việc ly dị gây ít đau buồn đối với con cái và giúp vợ chồng thích hợp với hoàn cảnh mới. Và điều quan trọng nhất là đảm bảo tương lai và hạnh phúc của con cái sẽ được hai bên quan tâm săn sóc. Nếu cặp vợ chồng ly hôn bỏ bê con cái và đưa đẩy chúng sống một cuộc sống khốn khổ thì đó là một thái độ vô lương tâm.

Quan niệm của Phật giáo

Đạo Phật không có giới luật ngăn cấm người chồng và người vợ không được phép ly dị nếu họ không sống hòa thuận với nhau. Nhưng, nếu mọi người thực hiện lời khuyên dạy của Đức Phật, có bốn phận và trách nhiệm đối với nhau thì những điều bất hạnh như ly dị hoặc ly thân chẳng bao giờ xảy ra.

Ngày xưa, ở những nơi mà giá trị tôn giáo được đề cao, những cặp vợ chồng có những nỗ lực lớn lao hơn để đạt đến một sự hiểu biết thân thiện cho việc phát huy mối quan hệ hạnh phúc dựa trên sự kính trọng, tình yêu, và sự quan tâm với nhau đưa đến đời sống hôn nhân tốt đẹp. Đó là điều mà họ luôn ấp ủ. Những trường hợp ly dị rất hiếm hoi và được xem là một sự nhục nhã bởi vì điều đó chứng tỏ họ là kẻ ích kỷ đứng về phương diện này hay phương diện khác.

Thực tế cho tới nay những trường hợp ly dị vẫn còn ít xảy ra ở những quốc gia theo đạo Phật. Điều này chủ yếu do các cặp vợ chồng quan tâm đến những bổn phận và trách nhiệm đối với nhau, và cơ bản là vấn đề ly dị đã không được cộng đồng cũng như toàn thể mọi người chấp nhận. Trong nhiều trường hợp, khi những cặp vợ chồng gặp những rắc rối, các bậc trưởng lão trong cộng đồng thường hội họp lại và đóng một vai trò quan trọng để cải thiện tình hình.

Đáng thương thay, ở xã hội hiện đại ngày nay, ly dị đã trở thành một hiện tượng quen thuộc. Ở một số quốc gia, sự việc này thậm chí đã trở thành «mode». Thay vì xem ly dị là một điều xấu hổ thì họ lại dường như có vẻ hãnh diện về điều này. Nguyên nhân chính của sự thất bại trong hôn nhân ở xã hội ngày nay là sự lạm dụng tự do quá nhiều và lối sống «chủ nghĩa cá nhân» đã góp phần làm rạn nứt tình cảm vợ chồng và dễ dàng làm nó đi lệch hướng.

7. TỤC LỆ ĐA PHU THÊ HAY CHẾ ĐỘ MỘT VỢ, MỘT CHỒNG

Không có câu trả lời trực tiếp trong giáo pháp của Đức Phật đối với câu hỏi liệu người Phật tử có thể có nhiều vợ hay chồng, bởi vì như chúng ta đã đề cập lúc ban đầu, Đức Phật đã không đặt ra bất cứ luật lệ, tôn giáo nào đối với đời sống hôn nhân. Tuy nhiên, Ngài đã đưa ra những lời khuyên có giá trị về cách làm thế nào để sống một cuộc sống hôn nhân đáng tôn trọng.

Những truyền thống, nền văn hóa và cách sống dường như đã được công nhận bởi đại đa số người dân của một số quốc gia cũng cần phải được xem xét khi chúng ta thực hành những vấn đề có liên quan đến cuộc sống của mình. Một số tôn giáo nói rằng người đàn ông chỉ có duy nhất một vợ trong khi những tôn giáo khác nói người đàn ông có thể có nhiều vợ. Mặc dù Đức Phật đã không đề cập đến bất cứ điều gì về số vợ mà một người đàn ông có thể có, nhưng Ngài đã đề cập rõ ràng trong những bài pháp của mình rằng: *“Nếu một người đàn ông có vợ đi với một người phụ nữ khác ngoài hôn thú, điều này có thể là nguyên nhân về sự sa sút của mình và chắc hẳn anh ta sẽ phải đối mặt nhiều vấn đề khác và những sự việc phiền toái”*.

Đường lối giáo pháp của Đức Phật chỉ nhằm giải thích những tình huống và kết quả người ta có thể nghĩ cho bản thân điều nào tốt và điều nào xấu đối với họ. Đức Phật không đặt ra những quy luật là nên có bao nhiêu người vợ hoặc không buộc họ phải tuân theo. Tuy thế nếu luật lệ của một xứ sở quy định rõ ràng rằng các cuộc hôn nhân phải là một vợ một chồng, thì những luật như thế cần phải được ban hành. Bởi vì Đức Phật đã tuyên bố rõ ràng rằng những tín đồ của Ngài phải tôn trọng luật lệ của bốn quốc, nếu như những luật lệ đó mang lại lợi ích cho mọi người.

Phần III

8. KỸ THUẬT MỚI

Kế hoạch hóa gia đình

Một số tôn giáo không tán thành việc phòng tránh thai. Họ nói rằng nó chống lại ý Chúa. Đạo Phật không can thiệp vào sự chọn lựa cá nhân này. Con người có quyền tự do theo đuổi bất cứ phương pháp tránh thai nào. Theo Phật giáo, sự thụ thai cần có những điều kiện tinh thần hay vật chất cụ thể mới có thể xảy ra được. Nếu thiếu đi bất cứ một điều kiện nào (giống như khi thực hiện các biện pháp tránh thai) thì sự thụ thai không xảy ra, do đó không có một cuộc sống hình thành, nhưng sau khi thụ thai, thì phá thai không được chấp nhận trong Phật giáo bởi vì nó có nghĩa là lấy đi một mạng sống của con người đã hiện diện trong hình thức bào thai.

Thụ thai bằng ống nghiệm

Một số người quan tâm đến sự liên quan về đạo đức và thái độ tôn giáo đối với những trẻ em được thụ tinh trong ống nghiệm. Nếu một người phụ nữ không có khả năng sinh con một cách bình thường và nếu bà ta khát khao để có một đứa con bằng cách chấp nhận những phương pháp y học hiện đại thì không có một cơ sở nào trong Phật giáo nói rằng điều đó là vô đạo đức hoặc vô thần. Các tôn giáo phải đưa ra lời khen ngợi đối với sự thông minh của con người và những khám phá y học mới mẻ này, nếu chúng vô hại và có lợi ích cho nhân loại như đã đề cập trước đây, miễn là những điều kiện hợp lý, thì sự thụ thai có thể cho phép diễn ra theo tự nhiên hoặc nhân tạo.

9. GIỚI LỤT - ĐẠO ĐỨC

Tình dục trước hôn nhân

Tình dục trước hôn nhân là một vấn đề đang được tranh cãi nhiều ở xã hội ngày nay. Nhiều lớp trẻ muốn biết quan điểm về vấn đề nhạy cảm này. Một số nhà tôn giáo nói rằng sự việc trên có thể được xem như là can dự vào tội ngoại tình, trong lúc những tôn giáo khác nói điều này vô đạo đức và không thể biện minh được.

Ngày xưa những thanh niên và thiếu nữ không được phép ở gần nhau cho tới khi họ lập gia đình. Những cuộc hôn nhân của họ cũng được bố mẹ định đoạt và tổ chức. Dĩ nhiên điều này đã tạo nên một sự bất hạnh trong một vài trường hợp khi bố mẹ chọn người phối ngẫu dựa trên cơ bản tiền bạc, địa vị xã hội, bổn phận gia đình và những vấn đề liên quan. Nhưng thông thường, đại đa số bố mẹ đã cố gắng hết sức để chọn lựa những người phối ngẫu sẽ được con cái họ chấp nhận.

Ngày nay, giới trẻ được tự do đi ra ngoài và tìm kiếm người phối ngẫu của mình. Họ có nhiều tự do và độc lập trong cuộc sống. Bản thân điều này không phải là một sự việc tồi tệ, nhưng một số người còn quá trẻ và quá non nớt để nhận biết sự khác biệt giữa sự lười cuốn tình dục và sự tương ứng đích thực vì thế cho nên vấn đề tình dục trước hôn nhân phát sinh.

Việc có quá nhiều sự lỏng lẻo trong những vấn đề liên quan đến tình dục cũng đã tạo nên những vấn đề trong xã hội hiện đại. Điều đáng buồn là một số quốc gia không thể hiện được thái độ phóng khoáng đối với những cuộc hôn nhân không giá thú, những đứa con vô thừa nhận và những người ly dị, trong khi đó họ lại hoàn toàn để tự do về tình dục. Do đó, lớp trẻ đang bị

trừng phạt bởi xã hội cổ vũ sự tự do tình dục. Họ trở thành những kẻ bị ruồng bỏ khỏi xã hội và phải đau khổ nhiều về sự xấu hổ và bị nhục nhã. Nhiều thiếu nữ đã trở thành nạn nhân bởi sự tự do của chính mình và đã tự hủy hoại tương lai mình bởi sự vi phạm những truyền thống cổ vẫn còn có giá trị ở cả phương Đông cũng như phương Tây.

Tình dục trước hôn nhân là một sự phát triển hiện đại diễn ra như một kết quả của xã hội tự do quá mức đang thịnh hành giữa lớp trẻ ngày nay. Trong lúc đó Phật giáo hoàn toàn không có một quan điểm mạnh mẽ cũng như chống lại những hành động như thế, người ta nghĩ rằng tất cả các Phật tử đặc biệt là người của cả hai giới đang yêu thương và dự định sẽ kết hôn, nên làm theo quan điểm truyền thống xa xưa là gìn giữ sự trinh tiết cho đến ngày làm lễ cưới. Tâm của con người thì không vững chắc và thay đổi liên tục. Do đó, bất cứ hành động bất chính hoặc lố lằng nào cũng có thể gây ra sự nguy hại cho mỗi bên nếu cuộc hôn nhân chính thức không được diễn ra theo mong muốn. Chúng ta cần phải nhớ rằng bất cứ hình thức buông thả tình dục nào trước một cuộc hôn nhân chính thức đều trở thành vấn đề nghiêm trọng, sẽ bị những bậc lão thành khinh miệt, vì họ là những người bảo hộ cho lớp trẻ.

Ngoại tình

Trong giáo pháp Đức Phật khuyên những người tại gia tránh xa hành động ngoại tình. Điều này có nghĩa là nếu một ai muốn hưởng thụ tình dục, họ được phép thực hiện nhưng không bạo lực chiếm đoạt, hoặc dùng bất cứ hình thức ép buộc nào, đe dọa hoặc gây sợ hãi. Một đời sống tình dục tốt đẹp, tôn trọng người khác giới thì không chống lại hệ thống đức tin của đạo Phật. Đạo Phật chấp nhận nó như là điều cần thiết cho những ai chưa sẵn sàng từ bỏ đời sống trần tục.

Theo đạo Phật, những ai quan hệ tình dục với một người đã kết hôn, người đã đính hôn với một người khác và với những người dưới sự giám hộ của cha mẹ hoặc người giám hộ bị gọi là ngoại tình, bởi vì hành động này tạo sự rạn nứt quy tắc của xã hội, gây nên sự đổ vỡ gia đình người khác.

Thái độ tình dục không đúng đắn

Đức Phật cũng đề cập về những hậu quả mà một người lớn tuổi phải đối mặt nếu người ấy lập gia đình mà không quan tâm đến sự thích hợp về tuổi tác của người khác giới. Theo Đức Phật thái độ tình dục vô ý thức có thể trở thành nguyên nhân sự sụp đổ của một người nào đó trong nhiều khía cạnh của cuộc sống.

Tất cả các quốc gia trên thế giới đã có những luật lệ rõ ràng liên quan đến sự lạm dụng tình dục. Ở đây, một lần nữa, Đức Phật tán thành việc một người phải tôn trọng, phải tuân theo luật định của đất nước nếu những luật lệ đó được thực hiện vì những lợi ích chung.

10. ĐÔNG VÀ TÂY

Phần dưới đây được trích dẫn từ một cuốn sách của một tác giả người Nhật nổi tiếng - Tiến sĩ Nikkyo Niwano. Trong cuốn sách của ông có tựa đề "*Một cuộc sống phong phú hơn*", Tiến sĩ Niwano đề cập đến những vấn đề liên quan đến tình yêu và hôn nhân với các quan điểm từ Đông sang Tây.

Ở phương Tây hôn nhân dựa trên cơ bản những tình yêu lãng mạn thường được người ta xem là tự nhiên, là lý tưởng. Ở Á Châu, trong những năm vừa qua, một số người trẻ tuổi đã từ bỏ những cuộc hôn nhân theo truyền thống và chọn lựa người phối ngẫu theo những quan điểm trừ tình lãng mạn và có chiều hướng đang gia tăng. Ở một số trường hợp, những cuộc hôn nhân lãng mạn dẫn đến sự chia tay và đau khổ trong thời gian ngắn, trong khi đó những cuộc hôn nhân được sắp xếp thường tạo nên những cặp vợ chồng sống và làm việc cùng nhau trong sự hòa thuận và hạnh phúc.

Mặc dù xuất phát từ những cảm xúc lôi cuốn, tất cả những cuộc hôn nhân lãng mạn không thể được gọi là sự thất bại. Tình yêu lãng mạn giống như ánh lửa rực sáng của một bếp lửa bùng lên và cháy sáng nhưng chỉ tồn tại trong một thời gian ngắn. Tình yêu thương êm đềm và đầm ấm giữa người chồng và người vợ giống như ngọn lửa ấm của lò than. Lẽ dĩ nhiên tình yêu rực cháy có thể và lý tưởng đủ để - cuối cùng trở thành một ngọn lửa lâu bền và ấm áp của một tình yêu thương chín chắn, nhưng thông thường ngọn lửa của tình yêu lãng mạn thì tàn lụi rất nhanh, không để lại một thứ gì ngoại trừ đám tro tàn, là một nền tảng tồi tệ làm sụp đổ một gia đình hoàn hảo!

“Những người trẻ tuổi khi yêu đương thường không nghĩ đến bất cứ điều gì ngoại trừ cảm xúc của mình. Họ chỉ thấy bản thân mình trong ánh sáng của cảm xúc nhất thời. Mọi việc họ nghĩ và làm đều lãng mạn và chỉ có dựa dẫm chút trên những công việc thực tế của cuộc đời mà họ phải sống sau khi kết hôn. Nếu những cặp tình nhân may mắn có đủ điều kiện thích hợp để có những ý tưởng tương tự hợp lý về cuộc sống, để chia sẻ những sở thích, hưởng những mối quan hệ hòa thuận của gia đình ở cả hai bên họ hàng và có sự an toàn về tài chính ngay cả sau khi những đám mê đầu tiên đã lắng xuống, họ vẫn sẽ có một nền tảng cơ bản cho cuộc sống tốt. Nếu không được may mắn lắm thì họ có thể đối mặt với sự thất bại trong hôn nhân”.

“Khi những thời kỳ hẹn hò, những tấm hình kỷ niệm, những buổi khiêu vũ và những buổi tiệc tùng trôi qua, các cặp vợ chồng trẻ sẽ phải sống cùng nhau, chia cơm sẻ áo và để lộ ra cho nhau những khuyết điểm cũng như ưu điểm của mình. Họ sẽ phải trải qua hơn nửa cuộc đời cùng chung sống với nhau mỗi ngày; hình thức sống này tạo ra những nhu cầu khác biệt với nhu cầu ít đòi hỏi hơn của buổi hẹn hò và mối tình đầu.

“Vi các mối quan hệ gia đình trở nên rất quan trọng trong cuộc sống vợ chồng, nên những người sắp thành hôn cần suy nghĩ về tư cách của những người làm cha làm mẹ. Những người trẻ tuổi đôi lúc nghĩ rằng sức mạnh của tình yêu sẽ giúp họ giải quyết sự tranh cãi dữ dội, những khó khăn rắc rối bên vợ hoặc chồng; nhưng mọi thứ không phải bao giờ cũng xảy ra đúng như vậy. Nói tóm lại tình yêu lãng mạn chỉ là ngắn hạn và nó không liên hệ sâu sắc với thực tế nên cần phải được điều chỉnh cho phù hợp với những nhu cầu của công việc và môi trường để thắt chặt tình cảm vợ chồng trong sự hôn nhân bền vững. Hai loại tình yêu khác biệt nhau. Việc nhầm lẫn cái này với cái khác sẽ chuốc lấy những rắc rối nghiêm trọng.

“Sự suy nghĩ vô tư, đúng đắn của người sắp bước vào hôn nhân giúp họ tránh được nhiều thất bại. Sự hiểu

biết lẫn nhau giữa cặp vợ chồng cũng là rất thiết yếu để ngăn ngừa tình yêu lãng mạn khỏi tan vỡ sau hôn nhân. Nhưng tính theo phần trăm hôn nhân tốt đẹp thì những người trẻ tuổi nên chọn lựa một người phối ngẫu theo ý kiến của cha mẹ. Để sống an vui, điều cần thiết là nhận biết được sự khác biệt giữa tình yêu lãng mạn và tình yêu vợ chồng.”

11. ĐỜI SỐNG ĐỘC THÂN

Sống độc thân là gì?

Sống độc thân là sự kiềm chế khoái lạc nhục dục. Một số người chỉ trích Phật giáo nói rằng: Giáo Pháp đi ngược lại thiên nhiên và họ cho rằng đời sống tình dục là tự nhiên và nó cần thiết.

Phật giáo không chống lại tình dục, nó là một khoái lạc nhục dục tự nhiên và một phần chính yếu của cuộc sống trần tục. Người ta có thể hỏi, như vậy tại sao Đức Phật lại tán thành chủ nghĩa độc thân như là một giới luật? Có phải nó đúng luật và chống lại tạo hóa? Sự tuân thủ đời sống độc thân cho sự phát triển tinh thần không phải là một giới luật mới của tôn giáo vào thời Đức Phật. Tất cả những tôn giáo tồn tại ở Ấn

Độ vào thời đó cũng đã đưa ra sự tu tập này. Thậm chí ngày nay, một số tu sĩ của các tôn giáo khác, như Ấn Giáo và Thiên Chúa Giáo cũng tuân giữ điều này như là một lời nguyện.

Những người Phật tử đã từ bỏ cuộc sống trần tục, nguyện tuân giữ giới luật này bởi vì họ nhận thức rõ ràng những ràng buộc và phiền toái trong cuộc sống của một người có gia đình. Đời sống hôn nhân có thể ảnh hưởng hoặc làm giảm bớt sự phát triển tâm linh khi sự khao khát tình dục và sự chấp thủ chứa đầy trong tâm và những cảm dỗ làm lu mờ sự an lạc và thanh tịnh của tâm.

Ý nghĩa của sự sống độc thân

Người ta thường hỏi: “Nếu Đức Phật không thuyết giảng chống lại cuộc sống gia đình, tại sao Ngài tán thành sự sống độc thân như là một trong những giới luật quan trọng cần tuân giữ và tại sao Ngài khuyên mọi người tránh xa tình dục và từ bỏ thế gian”.

Ta cần phải nhớ rằng xuất gia không phải là điều bắt buộc. Phật giáo không bắt buộc mọi người phải hoàn toàn từ bỏ thế gian để tu tập Phật giáo. Bạn có thể tu sửa cách sống của mình bằng cách tu tập theo những nguyên tắc của tôn giáo phù hợp với nhu cầu đời sống

tại gia. Tuy thế, khi bạn đã tiến bộ và đạt được trí tuệ cao hơn, bạn sẽ nhận thức rõ lối sống của người tại gia không thể dẫn đến sự phát triển tối cao của “phạm hạnh tâm linh” và sự thanh lọc tâm. Khi đó, bạn có thể chọn lựa để từ bỏ đời sống trần tục và tập trung nhiều hơn vào sự phát triển tâm linh.

Đức Phật giới thiệu nếp sống độc thân bởi vì tình dục và hôn nhân không dẫn đến sự an lạc tối cao và sự trong sạch của tâm. Sự từ bỏ (xuất gia) thật là cần thiết cho một người muốn đạt được sự phát triển tinh thần và phẩm hạnh ở mức độ cao nhất. Nhưng sự xuất gia này phải tự nguyện và không bắt buộc. Xuất gia phải đến từ một sự hiểu biết rất ráo về bản chất của con người - bản chất không thỏa mãn những thỏa thích của cảm giác.

Nếp sống độc thân đi ngược lại trách nhiệm?

- Sự giải thích của Đức Phật

Đức Phật đã từng trải qua cuộc sống trần tục của ngài như là hoàng tử, người chồng, người cha trước khi xuất gia và người biết rõ cuộc sống trần tục là như thế nào. Nhiều người có thể đặt vấn đề về sự xuất gia của Đức Phật bằng cách nói rằng Ngài ích kỷ và tàn ác và việc Ngài bỏ bê vợ con là điều không hợp lý. Trên thực tế, Đức Phật đã không bỏ bê gia đình mình một cách vô trách nhiệm.

Ngài chưa bao giờ có sự hiểu lầm với vợ mình. Ngài cũng có tình thương và sự gắn bó với vợ con như một người đàn ông bình thường phải có, thậm chí còn lớn lao hơn. Sự khác biệt là tình yêu thương của Ngài không đơn thuần là tình thương ích kỷ, mà Ngài có một sự can đảm và hiểu biết để từ bỏ tình thương ích kỷ và cảm xúc vì đại nghĩa. Sự hy sinh của Ngài là cao quý hơn tất cả, bởi vì Ngài đặt qua một bên những nhu cầu riêng tư và khát khao để **phục vụ toàn thể nhân loại**.

Mục đích chính trong sự xuất gia của Ngài không chỉ vì hạnh phúc của riêng mình, mà là sự an lạc và cứu độ chúng sinh. Nếu Ngài vẫn ở lại trong cung điện, thì sự phục vụ của Ngài chắc hẳn sẽ đóng khung trong gia đình và vương quốc của Ngài. Cho nên Ngài quyết định từ bỏ mọi hạnh phúc cá nhân để tìm đạo Giác Ngộ và sau đó giác ngộ cho những kẻ đang sống trong màn vô minh, đau khổ.

Một trong những công việc Đức Phật làm sau khi Giác Ngộ là Ngài trở lại cung điện để giác ngộ cho những thành viên trong gia đình của Ngài. Thực tế, khi con trai của Ngài (Rāhula) hỏi xin Đức Phật tài sản thừa kế, Đức Phật đã trao cho Rāhula một tài sản cao quý nhất đó là Pháp bảo. Bằng cách này, Đức Phật đã phục vụ gia đình mình và Ngài tạo cơ hội cứu độ cho họ được an lạc và hạnh phúc. Do đó, không nên nói

rằng Đức Phật là người cha tàn ác và ích kỷ. Ngài thực sự có lòng bi mẫn và hy sinh quên mình hơn bất cứ ai trên thế gian này. Với mức độ cao cả của sự phát triển tâm linh, Đức Phật biết rằng hạnh phúc trong hôn nhân chỉ là hạnh phúc tạm bợ trong khi giác ngộ chánh pháp mới là hạnh phúc trường cửu và lợi lạc quần sanh.

Một sự kiện quan trọng khác là Đức Phật biết vợ con Ngài sẽ không chết đói khi Ngài vắng mặt. Trong thời đại đó, việc một người trẻ tuổi từ bỏ cuộc sống của một người chủ gia đình đi xuất gia được xem là hết sức bình thường và vinh dự. Các thành viên khác của dòng tộc sẽ chăm sóc vợ con của người đó. Sau khi giác ngộ, đức Phật đã giảng dạy cho gia đình mình những pháp mà những người cha bình thường khác không thể làm được – sự giải thoát khỏi ách nô lệ của lòng tham ái.

12. TÓM TẮT

Hôn nhân là sự kết hợp của hai cá nhân và sự kết hợp này được phát triển và mở rộng khi có thể giúp cho những người có liên quan cũng được phát triển. Nhiều cuộc hôn nhân thất bại do một bên muốn “nuốt chửng” bên kia, hoặc khi có sự đòi hỏi quá mức tự do. Theo đạo Phật, hôn nhân có nghĩa là sự hiểu biết và tôn trọng đức tin và sự riêng tư của nhau. Một cuộc hôn nhân tốt đẹp thì luôn luôn là một con đường có hai tính cách “gồ ghề,

lỗi lầm”, nó khó khăn nhưng lại là một con đường luôn luôn hỗ trợ lẫn nhau.

Lớp trẻ ngày nay đôi lúc nghĩ rằng “những ý tưởng lỗi thời” không còn thích hợp với xã hội hiện đại. Họ cần nhớ rằng có một vài chân lý bất diệt không bao giờ có thể lỗi thời. Những gì là sự thật trong thời Đức Phật vẫn còn đúng cho tới ngày nay.

Cái gọi là những ý tưởng hiện đại mà chúng ta tiếp thu qua những chương trình Ti vi hấp dẫn không tiêu biểu cho phong cách mà hầu hết những người có đời sống khuôn phép, đàng hoàng suy nghĩ và cư xử. Có một “đại đa số im lặng” những cặp vợ chồng khuôn phép, mộ đạo và “bảo thủ” về hôn nhân như bất cứ cặp vợ chồng phương Đông nào. Họ không cử xử theo tính cách mà hệ thống truyền thông đại chúng đã thể hiện. Không phải tất cả những người phương Tây đều chạy đua để ly dị hoặc phá thai sau lần cãi vã hay tranh chấp đầu tiên.

Những người tử tế khuôn thước trên khắp thế giới đều bao dung, chăm sóc và quan tâm sâu sắc những người họ yêu thương. Họ hết lòng hy sinh để phát huy tình thương và hiểu biết để đảm bảo những cuộc hôn nhân hạnh phúc vững bền. Như vậy, nếu bạn muốn bắt

chước người phương Tây thì hãy bắt chước “đại đa số im lặng”: họ không khác biệt mấy so với người hàng xóm luôn luôn sống bên cạnh nhà bạn.

Những người trẻ tuổi phải lắng nghe những bậc cha anh bởi vì sự hiểu biết của lớp trẻ về đời sống hôn nhân không được chín chắn. Họ không nên có những kết luận vội vã và khinh suất về hôn nhân và ly dị. Họ phải biết nhẫn nhục, bao dung và hiểu biết lẫn nhau. Nếu không thì đời sống của họ có thể trở nên hết sức đau khổ và đầy khó khăn phức tạp. **Kiên nhẫn, tha thứ và hiểu biết** là những nguyên tắc quan trọng cần được tuân giữ và thực hành đối với những người đã kết hôn.

Một cảm giác an toàn và thỏa mãn đến từ sự hiểu biết chín chắn đó là **Bí quyết của một Đời Sống Hôn Nhân Hạnh Phúc**.

Phụ lục

1. Giới luật dựa trên nền tảng tự do

Giới luật Phật giáo được dựa trên sự tự do, nghĩa là thuộc về sự phát triển cá nhân. Do đó nó chỉ mang tính tương đối. Theo thực tế, không thể có bất cứ nguyên tắc đạo đức nào nếu như có sự ép buộc hoặc sự quyết tâm từ một tác nhân bên ngoài bản thân chúng ta. (Anagarika B. Govinda, học giả Phật giáo, người Đức)

2. Trí tuệ và giới luật

Theo đạo Phật, sự gìn giữ giới luật tốt không thể thiếu trí tuệ, không có trí tuệ thực sự thì không thể nào có giới luật; cả hai đều gắn bó với nhau như sức nóng và ánh sáng của ngọn đèn. Những pháp đưa đến sự giác ngộ không chỉ đơn thuần có trí tuệ, tỉnh thức, mà còn phải có tình yêu thương nhân loại. Sự nhận thức tốt về giới luật chính là tinh hoa của “Sự Giác ngộ”. (Tỳ Kheo Dhammapāla, nhà học giả Phật giáo người Hà Lan).

Samanta trân trọng cảm ơn mọi ý kiến đóng góp của độc giả.

Mọi thông tin xin gửi về:

info@samanta.vn hoặc trindhucvinh2004@gmail.com

Công ty Cổ phần Doanh nghiệp xã hội Samanta

16 – Dương Quảng Hàm – Cầu Giấy – Hà Nội

Website: www.samanta.vn

